

PHẦN THỨ NHẤT
HỌC THUYẾT CĂN BẢN
y học Á-châu
áp dụng vào Vu-sơn học



Giường của người Trung-hoa. Tùy theo tuổi, căn cứ vào học thuyết âm dương, ngũ hành, mà định rõ đầu quay về đâu để có sức khỏe tốt. Lý thuyết này ngày nay vẫn còn có giá trị.

Dẫn nhập

Danh từ Y-học Á-châu mà chúng tôi dùng trong sách này là giản ngữ của danh từ Á-châu Thái-bình dương (ACTBD). Nền y học ACTBD, là nền y học đặt căn bản trong bốn học thuyết :

Am Dương,
Ngũ hành,
Tạng phủ,
Kinh lạc,

Đây là nền Y-học từng bao trùm các quốc gia : Trung-quốc, Đại-hàn, Mông-cổ, Nhật-bản, Việt-Nam, Ai-lao, Cambodge, Thái-lan, Miến-điện, Nội-mông, Tân-cương, Tây-tạng. Trong suốt lịch sử dài trên năm nghìn năm văn hiến, các dân tộc vùng ACTBD đã xử dụng bốn học thuyết căn bản trên, tạo dựng một nền Y-học vững vàng.

Sang đầu thế kỷ thứ 20, Y-học ACTBD lại tiếp thu được nền y học Tây-phương, một lần nữa được bồi bổ, nên đã có những bước tiến nhảy vọt.

Ngày nay, nhờ những phương pháp trị liệu kết quả rực rỡ, nên những khoa như Châm-cứu, Khí-công, Dược-học, Tẩm-quất, đã được giáo dục chính thức tại hầu hết các quốc gia Âu-Mỹ-Uc.

Tuy nhiên trong khoa Tinh-dục, thì các học thuyết Kinh-lạc, Tạng-phủ không mấy cần thiết, nên trong bộ sách này, chúng tôi chỉ trình bày đầy đủ hai học thuyết Âm-dương, Ngũ-hành. Còn các học thuyết về Khí, Kinh-lạc, Tạng-phủ chúng tôi chỉ lướt qua mà thôi. Phần này có bốn chương:

Chương thứ nhất : **Học thuyết Âm-Dương,**
Chương thứ nhì: **Học thuyết Ngũ-hành,**
Chương thứ ba: **Học thuyết về khí,**
Chương thứ tư: **Học thuyết kinh lạc.**

CHƯƠNG THỨ NHẤT
HỌC THUYẾT ÂM DƯƠNG
ứng dụng vào Vu-sơn học

*(Tóm lược bài giảng tại viện Pháp-Á và ARMA, Paris
trong khoa Sexology)*

Lưu ý Quý độc giả

Phần này dành cho :

- Các vị nghiên cứu về học thuật, triết học Đông-phương.
- Các vị Bác-sĩ, Dược-sĩ, Đông y sĩ.
- Các nhà tâm lý học trị liệu.
- Các nhà vật lý, hóa học.
- Các vị nghiên cứu Tử-vi, Độn-số, Phong-thủy.
- Các vị Võ-sư, Khí-công gia.
- Các vị nghiên cứu về Thiên.

Độc giả chỉ nên lướt qua, chẳng cần đi vào chi tiết làm chi, mệt óc vô ích. Tuy nhiên xin quý độc giả đọc thực kỹ phần thứ 4, ứng dụng vào khoa tình dục ở cuối, để có thể áp dụng trong đời sống lứa đôi sao cho hạnh phúc. Nhất là giữ gìn sức khỏe, gia tăng tuổi thọ.

DẪN NHẬP VỀ HỌC THUYẾT *Âm-Dương, Ngũ-hành*

Âm-dương, Ngũ-hành là hai học thuyết tối cổ của Á-châu. Nội dung học thuyết về hai khí âm-dương tác dụng thúc đẩy phát sinh vạn vật. Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ là năm vật chất cơ bản cấu thành thế giới. Nhân con người quan sát vạn vật hỗ tương sinh ra nhau, hỗ tương khắc chế nhau, hỗ tương ảnh hưởng nhau, rồi thu tóm lại mà thành.

Học thuyết Âm-dương, Ngũ-hành bao trùm hầu hết tất cả các khoa học ở Á-châu.

- *Y-khoa: Dược học, châm cứu học, chẩn đoán học, khí công học, tâm quất học.*
- *Võ học, thể dục, thể thao.*
- *Các khoa thần bí học: phù thủy, bói toán, tử-vi.*
- *Thiên văn học, lịch số học.*
- *Địa lý học tức Phong-thủy.*
- *V.v.*

Như về phương diện y học, thì từ sinh lý bệnh lý của cơ thể, sự hoạt động biến hóa của bệnh lý, cho đến lâm sàng chẩn đoán, đều căn cứ vào hai học thuyết này cả. Cho nên chương sách dưới đây, sẽ khảo cứu về hai học thuyết trên một cách cơ bản. Tài liệu cơ bản về học thuyết Âm-dương, Ngũ-hành này sẽ áp dụng chung cho các học thuật sau:

VỀ Y HỌC. *Áp dụng vào khoa châm-cứu-học, dược học, thực-y, chẩn đoán bệnh, tâm quất v.v.*

VỀ VÕ HỌC. *Áp dụng vào khí-công, nội-công, ngoại-công (Kể chung quyền cước và các loại vũ khí).*

VỀ KHOA HỌC HUYỀN BÍ. *Tử-vi, bói-dịch, độn-toán, phong thủy.*

VỀ LỊCH HỌC. *Cả phương pháp làm lịch, thiên văn.*

VỀ TÌNH DỤC HỌC (Sexology.) *Áp dụng trong việc chọn lựa đôi, sao cho đạt tuyệt đỉnh hạnh phúc ?*

Đây là học thuyết cơ bản, cần phải được nghiên cứu cẩn thận, nắm chắc nguyên tố cơ bản, nếu không thì các lý luận về sau sẽ gặp khó khăn.

Bác-sĩ Trần Đại-Sỹ

Định-luật tình dục ACTBD:
*Để đạt được khoái cảm tuyệt đỉnh,
nên giao-hoan tại cảnh trí thiên nhiên.*



HỌC THUYẾT ÂM DƯƠNG

1. HỌC THUYẾT ÂM DƯƠNG

Âm-dương là một học thuyết khái quát, về sự quan hệ, và sự đối vị song phương của vật chất. Học thuyết vừa nói về đại biểu của hai bộ vị tương đối sự vật, cũng nói về đại biểu của sự đồng nhất của hai sự vật đối nhau.

Học thuyết Âm-dương luận về tính chất cơ bản của vật chất, bản thân của thế giới là hai khí Âm-dương đối vị thống nhất làm một.

*"...Thanh dương vi thiên,
Trọc âm vi địa,
Địa khí thượng vi vân,
Thiên khí hạ vi vũ..."*
(Tố-Vấn, Âm-dương ứng tượng đại luận).

Nghĩa là: Phần trong của dương là trời; phần đục của âm là đất. Khí của đất bốc lên là mây, khí của trời thành mưa giáng xuống đất.

Đại ý nói sự biến chuyển của vũ-trụ đều theo âm-dương, sự vật tương đối với nhau. Như viêm nhiệt và hàn lãnh, hoạt động và tĩnh chỉ.

Do sự biến hoá của Âm-Dương cấu thành một sự vật đồng nhất, thúc đẩy, phát triển biến hoá.

*"...Âm-dương giả thiên địa chi đạo dã,
Vạn vật chi kỹ cương, biến hoá chi phụ mẫu,
Sinh sát chi bản thủy, thần minh chi phủ dã.*
(Tố-Vấn, Âm-dương ứng tượng đại luận).

Nghĩa là: Âm-dương là đạo của trời đất, kỹ-cương của vạn vật, biến hoá ra là cha mẹ, gốc của sự sinh sát, phủ của thần minh.

Thần minh để chỉ vật chất của thế giới biến hoá vô cùng.

Âm-dương đại biểu là vạn vật hỗ tương đối vị và hỗ tương quan hệ. Như:

Dương tính

Thuộc dương

Hoạt động, hướng ngoại, thăng lên, ôn nhiệt, tươi sáng, công năng, cơ năng thăng tiến, phía lưng, đàn ông.

Âm tính

Thuộc âm

Tĩnh chỉ, hướng nội, giáng xuống, hàn lãnh, ám tối, vật chất, cơ năng thoái giảm, phía bụng ngược, đàn bà.

Tỷ-dụ : Như sự vật thuộc tính, thiên là dương, địa là âm.

Bởi thiên tại phía thượng cho nên là dương, địa tại hạ cho nên là âm.

- Nhưng giữa những sự vật tại địa cũng phân thuộc tính: Nước là âm, lửa là dương. Bởi tính của nước là lạnh, bao giờ cũng chảy chỗ trũng nên thuộc âm. Tính của lửa là bốc lên, sinh ra nhiệt cho nên là dương.

- Nhưng vận động biến hoá của sự vật: tĩnh là âm, động là dương. Vậy vận vật trầm tĩnh là âm, hoạt động là dương.

- Lại như: dương hoá thành khí, âm hoá thành hình. Như vậy các sự vật biểu hiện hoá ra khí là dương, mà hình thành vật chất là âm .

Điều này rất quan trọng trong y học, khi làm cho nóng cơ thể thuộc dương, còn sự lao động, tư nhận thuộc âm.

- Sự vật thuộc tính Âm-dương không tuyệt đối, mà chỉ có tính cách tương đối. Sự tương đối của Âm-Dương biểu hiện trong vấn đề :

Âm-dương hỗ tương biến hoá.

Âm có thể chuyển biến sang dương.

Dương có thể chuyển biến sang âm.

Biến đến vô cùng sự vật.

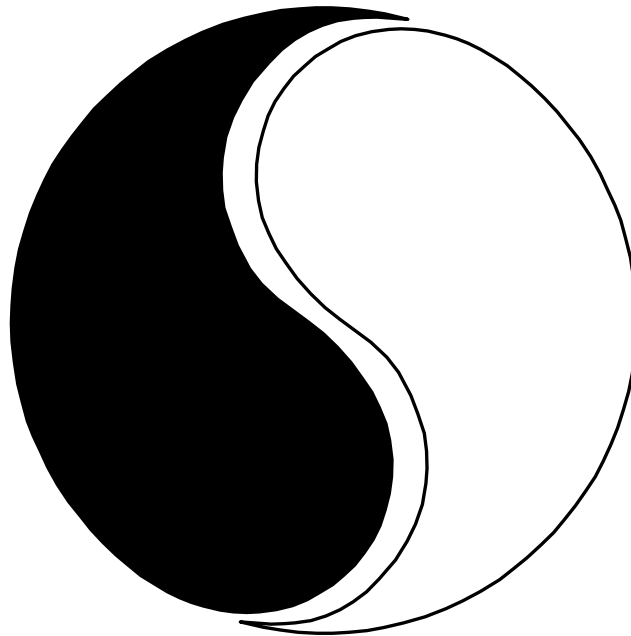
Tỷ dụ : Ngày thuộc dương, đêm thuộc âm. Nhưng trong ngày cũng phân âm dương, như khoảng giờ Ngọ là dương, sau Ngọ là âm, thường gọi là "âm trong dương". Đêm tuy là âm nhưng cũng phân ra, trước nửa đêm là dương, sau nửa đêm là âm.

Do vậy chúng ta kết luận:

*Trong vũ trụ này, sự vật đều có thể phân Âm-Dương.
Một sự vật này là Dương, một sự vật kia là Âm.
Nhưng chính trong Âm cũng phân ra Âm-Dương,
Ngược lại trong Dương cũng phân ra Âm-Dương*

Biểu hình Âm-Dương.

Triết học Á-châu gọi vũ trụ là Thái-cực. Trong vũ trụ phân ra Âm-dương gọi là Lưỡng-nghi. Phần đục là vật chất là Âm ở dưới ; phần trong là dương là khí ở trên. Biểu hình là :



Tố-Vấn, thiên Âm-dương ly hợp luận nói:

"Âm-dương kể số là 10, nếu suy ra thì là trăm; số tuy là 1000 nhưng suy là vạn".

Như đối với vấn đề võ-học, thì ngoại-công là dương bởi chủ hoạt động, nội-công là âm bởi chủ tĩnh chỉ. Nhưng trong nội-công, khi vận sức để chịu đòn là âm, khi vận sức tấn công người là dương.

Như phân ra phía trên là dương, phía dưới là âm, nhưng trong phần trên đó lại phân ra trên dưới, tức có âm dương.

Cứ theo đà đó phân ra, thì âm dương là một học thuyết duy vật, khởi đầu do kinh nghiệm quan sát vũ trụ rồi qui nạp mà thành.

Như triết học Á-châu nói "*Âm-dương là đạo vợ chồng*" có nghĩa rằng sự kết hôn tức là thực hành cái đạo âm dương. Khi âm dương không còn có sự tương hợp, phân ly ra thì vật thể đều tan vỡ, vạn vật bị diệt, vong.

2. NỘI DUNG HỌC THUYẾT ÂM DƯƠNG

2.1. Sự đối vị đấu tranh của Âm-dương

Học thuyết Âm-dương trình bày sự vật hỗ tương đối vị. Sự hỗ tương đối vị âm-dương chủ yếu biểu hiện hỗ tương chế khắc, hỗ tương đấu tranh. Như tiết hạ-quí thì nhiệt thịnh, nhưng tiết hạ-chí về sau âm khí bắt đầu sinh, để khắc chế viêm nhiệt của dương khí. Như tiết đông-quí, tiết âm-hàn thịnh, nhưng sau tiết đông-chí, dương khí bắt đầu phục sinh để khắc chế âm hàn. Về phương diện sự vật hỗ tương đối vị, sang phương diện đấu tranh thì âm, dương hỗ tương chế ước nhau.

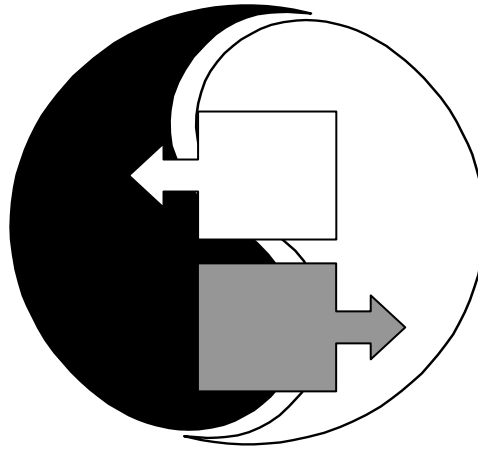
*"... Âm thắng tắc dương bệnh,
Dương thắng tắc âm bệnh".*
(Tố-Vấn, thiên Âm-dương ứng tượng đại luận).

Nghĩa là:

- Âm mạnh thì dương bị yếu,
- Ngược lại dương mạnh thì âm bị yếu.

Đó là nói về phương diện âm dương thắng bại, tiêu tiết, đưa đến bệnh. Như cơ thể bình thường thì âm dương là hai lượng đối vị nhau, đấu tranh.

Biểu hình Âm, Dương dấu tranh



Con người là một tiểu vũ trụ, phân âm dương:

- Phía trước là âm phía sau là dương.
- Phía trên là dương, phía dưới là âm.
- Tạng là âm, phủ là dương.

- Trong người, âm dương nhị khí phải thăng bằng. Nếu âm mạnh thì sinh ra một dương yếu. Hoặc nếu chẳng may tố tính một âm hư đưa đến dương không có kiềm chế, thượng thăng, sinh ra bệnh.

- Về **phương diện võ học** cũng vậy, phải làm sao cho giữa nội-công và ngoại-công phải thăng bằng. Nếu ngoại-công xử dụng nhiều quá, nội-công không đủ khí bảo vệ cơ thể, sinh bất thăng bằng, rất nguy hại.

- Về **phương diện Sex**, âm dương trong cơ thể phải thăng bằng. Âm-dương không thăng bằng đưa đến tình trạng : Nam bất lực, nữ lãnh cảm, truyện phòng the khó khăn.

Cho nên khi chẩn đoán bệnh, thì phải chú ý đầu tiên đến âm dương. Âm-dương điều hoà, thì mọi bệnh tật được hóa giải.

2.2. Âm Dương hỗ căn

Âm và dương là hai phương diện hỗ tương đối vị, nhưng cũng hỗ tương dựa vào nhau mà tồn tại, không thể ly khai.

- Trên là dương, dưới là âm.

Không có trên thì cũng không có dưới, ngược lại không có dưới thì không có trên.

- Trái là dương, phải là âm, không có phải thì làm gì có trái.

Ngược lại không có trái thì cũng không có phải.

- Nhiệt là dương, hàn là âm, nếu không có nhiệt thì không có hàn, ngược lại không có hàn thì nhiệt cũng không có.

- Ngay trong hõ tương đối vị: nếu không có dương đối âm thì làm gì có đối vị nữa ?

Nghĩa là :

"Dương nhờ âm, âm nhờ dương"

hay nói khác đi :

"Âm-dương dựa vào nhau mà tồn tại".

Giữa âm dương dựa vào nhau tồn tại gọi là :

"Âm-dương hõ căn".

Cổ y thư nói

"...Âm tại nội, dương chi thủ dã,

Âm tại ngoại, dương chi xử dã".

(Tố-Vấn, Âm-dương ứng tượng đại luận).

Nghĩa là: Trong người là âm, nhưng do dương giữ lại mà tồn tại, phía ngoài cơ thể là âm, nhưng do dương xử dụng.

Đó là lý thuyết y học tối cổ nói về âm-dương đối phương cũng dựa vào nhau tồn tại. Âm-dương trong câu trên, thì âm là vật chất, dương là công năng. Vật chất ở trong người nên mới nói "âm tại nội". Công năng biểu hiện phía ngoài, nên mới nói "dương tại ngoại". Dương tại ngoại, biểu hiện sự hoạt động của vật chất, nên mới nói "âm do dương xử dụng" ... Trong con người thì cơ sở vật chất sinh sản, hoạt động, nên mới nói "dương giữ âm ở trong".

Như vậy là:

Âm gốc ở dương, dương gốc ở âm.

Ngoài ra trong hoàn cảnh âm dương chuyển hoá, âm dương hõ tương tồn tại, hõ tương quan hệ, đưa đến: âm biến ra dương, dương biến ra âm.

Đây tất cả lý thuyết âm-dương hõ căn là thế:

- Âm gốc ở dương, dương gốc ở âm.
- Nếu âm bị mất, thì sẽ đưa đến âm dương đều mất.
- Từ âm biến ra dương, từ dương biến ra âm, vậy bệnh từ trong (-) có thể biến ra ngoài (+) ngược lại bệnh từ ngoài (+) cũng có thể nhập vào trong (-).
- Từ âm sang dương cũng thay đổi cả tính chất bệnh: Bệnh nhiệt từ trong (-) khi ra ngoài sẽ biến thành hàn ở ngoài (+).

2.3 Âm dương tiêu trưởng

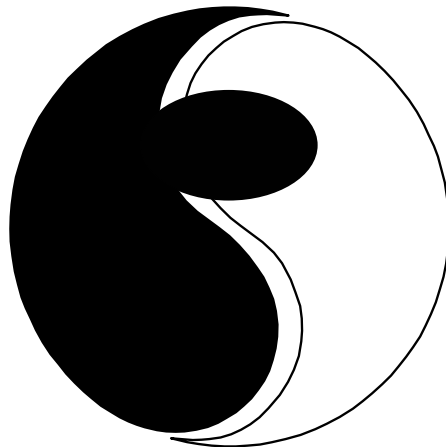
Âm-dương tiêu trưởng rút từ lý thuyết âm dương hỗ tương đối vị, hỗ tương tồn tại. Nhưng đối vị, tồn tại là phần "*tĩnh*" còn phần động của âm-dương là :

- *Dương tiêu âm trưởng.*
(dương mất thì âm lớn) và

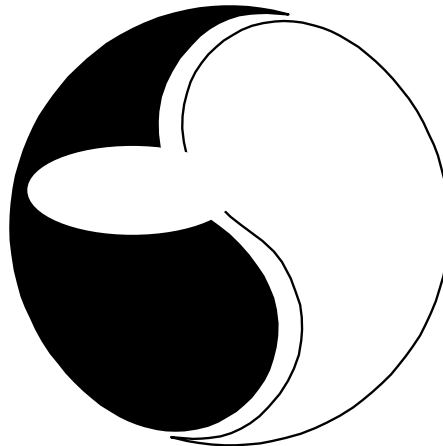
- *Âm tiêu dương trưởng.*
(âm mất thì dương lớn).

Gọi tắt là "*âm-dương tiêu trưởng*". Âm-Dương tiêu trưởng là phần động của học thuyết, giữa âm dương cùng hỗ tương tiêu trưởng và hỗ tương vận động biến hóa.

Biểu hình Dương tiêu, Âm trưởng



Biểu hình Âm tiêu, Dương-trưởng



Như về phương diện thiên văn, lịch số, từ mùa Đông tới mùa Hạ, khí hậu từ hàn dần dần biến sang nhiệt, đó là "âm-dương tiêu trưởng". Ngược lại từ Thu tới Đông khí hậu từ nhiệt tới hàn, đó là "dương tiêu âm trưởng". Nguyên do là ở vào tứ quý, khí hậu âm dương hỗ tương tiêu trưởng, nên mới có tình trạng thay đổi của hàn, nhiệt, ôn, kinh.

Như trong cơ thể, cơ năng hoạt động (+) sinh sản ra, thì phải làm tiêu hao vật chất lao dưỡng (-) đó là dương trưởng, âm tiêu. Như khi tiêu hoá vật chất (-) tất tiêu hao năng lượng (+), đó là âm trưởng dương tiêu. Trong tình huống bình thường, "Âm-Dương tiêu trưởng" là sự đối nhau sinh sản, tương trợ. Nhưng nếu sự tiêu trưởng, vượt quá hạn định, không thể bảo trì sự bình thường, xuất hiện âm-dương bên thịnh bên suy, sinh ra bệnh tật.

Sự biến hoá âm-dương của vạn vật, đều phát triển trong một giới hạn nào đó, để hỗ tương biến hoá ra nhau, âm có thể chuyển hoá ra dương, ngược lại dương chuyển hoá ra âm.

Tổ-Vấn, thiên "Âm-dương ứng tượng đại luận" nói:

- Trọng âm tất dương, trọng dương tất âm.
- Hàn cực sinh nhiệt, nhiệt cực sinh hàn.

Đều nói về sự phát triển, chuyển hoá âm-dương với nhau. Như dương phát triển đến trình độ nặng thì hoá ra âm. Hàn phát triển đến cùng cực thì lại hoá ra nhiệt, nhiệt phát triển đến giai đoạn nào đó lại hoá ra hàn. Trong bệnh lý, bệnh từ âm chuyển ra dương và từ dương chuyển ra âm thường thấy. Như các chứng nhiễm trùng, chứng sưng phổi, chứng kiết lý, do nhiệt mạnh, làm cho hao thương cơ thể, hại chính khí, rồi tự nhiên chuyển ra sức nóng cơ thể giảm thoái, sắc mặt trắng bệch, tứ chi lạnh, mạch nhỏ muốn tuyệt, thành chứng âm hàn nguy kịch. Sự biến hoá đó là do dương biến ra âm. Nếu cứu trị đúng phép, kịp thời, thì tứ chi đều ấm, sắc, mạch bình hoà, dương khí được phục hồi, bệnh tình đưa đến khỏi.

Nếu như người dương khí thịnh, cảm thọ ngoại hàn, dương khí bế tắc mà hoá ra nhiệt thì ngoài hàn nhưng chuyển nhiệt vào trong, đó là âm biến ra dương. Cơ bản nội dung học thuyết âm dương tức là:

- Âm-dương đối vị đấu tranh.
- Âm-dương dựa vào nhau tồn tại.

3. ỨNG DỤNG VÀO Y HỌC

Học thuyết Âm-dương bao trùm toàn bộ y học Á-châu, tất cả các phương diện:

- Tổ chức cơ thể (Anatomies)
- Sinh lý công năng.
- Bệnh lý, chẩn đoán.
- Biến hoá của bệnh tật.

Các khoa căn bản như dược học, châm cứu học, khí-công, tẩm quất học, đều đặt trên cơ sở lý luận học thuyết Âm-dương.

3.1. Học thuyết Âm Dương và tổ chức cơ thể (Anatomies)

Học thuyết Âm-dương trong tổ chức cơ thể có những ứng dụng sau đây: Về sự cấu tạo cơ thể, về sự tương quan giữa các bộ phận cơ thể, giữa sự đối vị của các bộ phận.

- Trong cơ thể, có những bộ phận thuộc dương, có những bộ phận thuộc âm:
- Phần trên là dương, phần dưới là âm.
- Thể biểu là dương, thể nội là âm.
- Lưng là dương, ngực bụng là âm.
- Mặt ngoài là dương, mặt trong là âm.
- Lục phủ là dương, ngũ tạng là âm.

Bởi vậy thì :

- Tâm, can, tỳ, phế, thận thuộc âm,
- Tiểu trường, đại trường, bàng quang, tam tiêu, đờm vị thuộc dương.
- Trong mỗi tạng mỗi phủ lại phân âm dương: tâm âm, tâm dương, thận âm, thận dương.

Như vậy toàn bộ cơ thể, đều phân âm dương cả, những bộ phận đó, liên hệ với nhau trong nguyên lý: hỗ-cần, tồn tại, tranh đấu v.v... Như trong Tố-Vấn, thiên "*Bảo mệnh toàn hình luận học luận*" nói:

"*Nhân sinh hữu hình, bất ly âm dương*".

Nghĩa là: Hình thể con người, không ngoài âm dương mà được cấu thành.

3.2. Học thuyết Âm Dương và công năng sinh lý

Về phương diện sinh lý và công năng cơ thể, đều thuộc phạm vi của học thuyết Âm-dương. Như bàn về đời sống thường ngày của cơ thể, hoạt động đều hoà của cơ thể, đều do âm dương duy trì, hiệp điều, kết quả mà có... Như công năng thuộc về dương, vật chất thuộc về âm, đó là sự quan hệ đối vị. Sinh lý hoạt động cơ thể, do vật chất là cơ sở chính, âm tinh hao tổn, dễ sinh ra dương khí. Kết quả hoạt động sinh lý, do tác dụng của dương khí, sinh ra âm tinh. Bởi vậy âm dương không thể phân ly, khi âm dương phân ly thì sinh mệnh tuyệt. Cổ y thư nói:

"...Âm bình, dương bí, tinh thần nãi trị.
Âm Dương ly quyết, tinh thần nãi tuyệt".
(Tố-Vấn, Sinh khí không thiên luận).

Nghĩa là: âm bình thường, dương giữ chắc, không có bệnh. Âm dương ly quyết thì mệnh dứt (Chết).

3.3. Học thuyết Âm Dương và biến hóa bệnh lý

Học thuyết Âm-Dương trong vấn đề biến hoá, phát sinh bệnh, bao gồm:

- Âm-Dương mất sự tương đối bình thường.
- Xuất hiện bệnh thiên về dương thịnh, âm suy hoặc ngược lại.

Cơ thể sinh ra bệnh, thường có hai nguyên do: đó là tà và chính. Công năng kháng bệnh tức chính khí, và nguyên do đưa đến bệnh là tà khí, cả hai hỗ tương tranh đấu, đều qui vào học thuyết Âm-dương cả. Bệnh tà thì có âm tà, dương tà; chính khí gồm âm tinh và dương khí. Khi bệnh dương tà, đưa đến dương thịnh và âm bị thương. Nhân đó xuất hiện nhiệt chứng. Bệnh âm tà, đưa đến âm thịnh mà dương bị thương. Nhân đó xuất hiện hàn chứng.

Dương khí hư thì không thể chế được âm, xuất hiện dương hư âm thịnh, hàn chứng. Âm-dịch hao hư, không thể chế được dương, xuất hiện âm hư dương thừa của nhiệt bệnh. Tóm lại sự biến hoá của bệnh lý, thường qui vào:

- Âm-Dương thất diệu.
- Âm thắng thì hàn
- Dương thắng thì nhiệt.
- Dương hư thì hàn.
- Âm hư thì nhiệt.

Ngoài ra khi cơ thể âm dương bị hư: Khi một âm hư, hay một dương hư do lý thuyết âm-dương hỗ căn trên, sẽ đưa đến đối phương hư luôn, thường gọi là "*Âm tổn cập dương*" hoặc "*Dương tổn cập âm*", thành "*Âm dương lưỡng hư*". Như các bệnh mãn tính, đầu tiên dương khí hư nhược, đưa đến âm tinh hoá sinh không đủ. Hoặc khi âm tinh không đủ, đưa đến dương khí sinh hoá không còn nguồn gốc, thành hư luôn. Đó là biến hoá của bệnh lý.

3.4. Ứng dụng học thuyết Âm Dương vào chẩn đoán bệnh

Khi lâm sàn chẩn bệnh, gặp hàng trăm hàng vạn thứ bệnh, lấy gì để làm mục phân đoán đầu tiên? Không cần biết bệnh gì, nguyên do từ đâu, đầu tiên phân ra bệnh thuộc Âm-chứng hoặc Dương-chứng. Khi lâm sàn thường dùng biện chứng về bát cương:

- Âm (-) dương (+)
- Biểu (+) lý (-).
- Hàn (-) nhiệt (+).
- Thực (+) hư (-).

Đó là thống lĩnh tất cả các loại bệnh. Khởi đầu chẩn đoán, phân ra âm dương, rồi mới tìm bản chất bệnh. Như chẩn đoán, phân biệt Âm, Dương như sau :

Người thuộc dương

Thường có một vài hoặc nhiều chứng sau :

- Sắc mặt triều hồng.
- Thân nhiệt, thích lạnh.
- Cuồng táo, bất an.
- Miệng khô, lưỡi khô, chất lưỡi hồng.
- Bợn lưỡi vàng. Nặng thì khô rẽ, có gai.
- Tiếng nói lớn, mạnh, nói nhiều.
- Hô hấp gấp rút.
- Suyễn đờm kêu khò khè.
- Cuồng ngôn, hay la hét.
- Đại tiện phân cứng, có mùi xú uest nồng nặc.
- Miệng khô, phiền khát, uống nhiều.
- Tiểu tiện ngắn, vàng sẫm.
- Bụng đau không thích ấn tay vào.
- Mạch Phù, Hồng, Sác, Đại, Hoạt, Thực hữu lực.
- **Tim đập trên 90 lần một phút.**

Người thuộc âm

Thường có một vài hoặc nhiều triệu chứng sau.

- Sắc mặt trắng bệch, hoặc ảm đạm.
- Thích nằm co.
- Người bải hoải vô lực, hoặc tê dại.
- Lưỡi lợt, béo đầy.
- Bợn lưỡi trắng, ướt.
- Âm thanh nhỏ.
- Thích yên lặng .
- Nói ít.
- Hô hấp yếu ớt, hơi thở ngắn.
- Đại tiện mùi tanh.
- Ăn uống giảm thiểu, không thiết ăn uống.
- Không khát, khát thích uống nóng.
- Tiểu tiện trong dài hay ngắn ít.
- Bụng đau, thích ấn tay vào.
- Thân lạnh, chân tay lạnh.
- Mạch Trầm, Vi, Tế, Sáp, Nhược vô lực.
- **Tim đập dưới 75 lần một phút.**

Tố-Vấn, thiên "Âm dương ứng tượng đại luận" nói:

"Người y sĩ chẩn đoán giỏi, nhìn sắc, bắt mạch, đầu tiên phân biệt âm dương".

3.5. Dùng trong trị bệnh

3.5.1. Ứng dụng trị liệu

Do ở âm dương hoặc thịnh hoặc hư, nhân đó phát sinh bệnh, đưa đến nhiều chứng trạng. Nhân vậy, điều âm dương, bổ bên khuyết, để có tình trạng "Âm bình dương bí", âm dương cùng đối vị hỗ tương hỗ căn, đó là nguyên tắc cơ bản trị bệnh.

- Như bệnh nhiệt, thì tổn âm dịch (*Dương thắng tắc âm bệnh*), phải làm sao cho mất phần dư của dương, tức là phương pháp "*Bệnh nhiệt thì dùng hàn mà trị*" (*Nhiệt giả, hàn chi*).

- Như bệnh âm hàn thịnh, tổn hại dương khí (*Âm thắng tắc dương bệnh*) phải làm cho mất phần âm dư, tức là phương pháp "*Hàn thì dùng nhiệt mà trị*" (*Hàn giả nhiệt chi*).

Ngược lại, nhân âm dịch không đủ, không thể chế được dương, làm cho dương thịnh, hoặc nhân dương khí không đủ, không chế được âm, tạo thành âm thịnh, thì phải bổ âm hoặc dương không đủ, nguyên lý đó gọi là :

"Dương bệnh trị âm, âm bệnh trị dương". Hoặc *"Lấy làm mạnh thủy là chủ, để hạ dương quang, làm ích hỏa để tiêu âm"*.

Nguyên văn : *Tráng thủy chi chủ, dĩ chế dương quang; ích hỏa chi nguyên dĩ tiêu âm phiên*,
Khiến cho âm dương điều hoà, để âm dương đối vị.

Tóm lại, khi lâm sàng cần ghi nhớ:

Trị bệnh, đầu tiên phân âm dương.

- Phàm thực nhiệt, thì dùng hàn mà trị. Thực hàn thì dùng ôn, nhiệt mà trị.
- Phàm âm hư đưa đến nhiệt, thì bổ âm, nhiệt tự thoái.
- Phàm dương hư đưa đến hàn, thì bổ dương, hàn tự tán.
- Hàn thuộc âm, nhiệt thuộc dương, trị hàn nhiệt, thì cũng vẫn không ngoài nguyên lý điều hoà âm dương.

Khái quát về dược học Á-châu có tứ khí, ngũ vị. Tứ khí là: hàn, kinh, ôn, nhiệt. Hàn, kinh thuộc âm, nhưng hàn nặng hơn kinh. Ôn, nhiệt thuộc dương, nhưng nhiệt nặng hơn ôn. Ngũ vị thì tuấn, khổ, hàn thuộc âm. Tân, cam, đạ thuộc dương. Tính chất kiềm giáng thuộc âm, thăng tán thuộc dương. Khi trị bệnh cần xét tình huống âm dương thịnh suy mà dùng dược vật.

3.5.2. Biểu hình

Trong toàn bộ sách này trình bày vấn đề Sex, chúng tôi dùng 5 biểu hình tượng trưng cho 5 loại người :

- Bình thường.
- Âm hư.
- Dương hư.
- Thực nhiệt.
- Thực hàn.

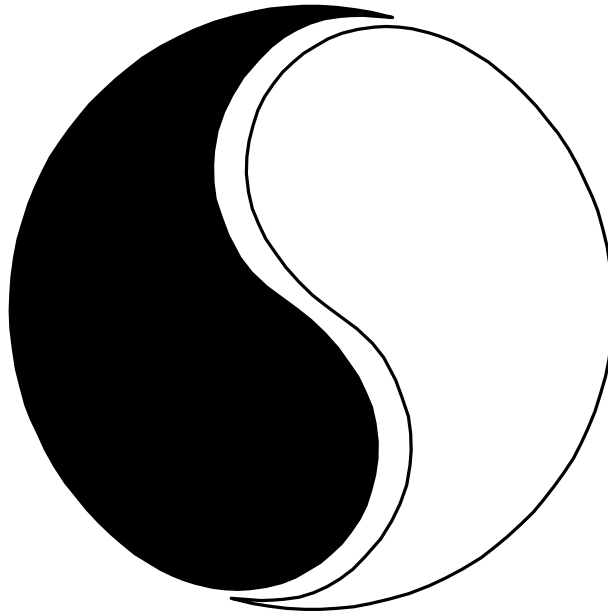
Đúng ra trong khoa trị bệnh còn rất nhiều trạng thái bệnh lý như :

- Âm hư, rồi dương tà thừa cơ xâm nhập.
- Dương hư rồi âm tà thừa cơ xâm nhập.
- Âm, Dương đều hư.
- Âm, Dương đều hư, rồi tà khí xâm nhập.
- Lại còn trạng thái Âm hư, Dương-hư, Âm-Dương đều hư rồi nhiều tà khí xâm nhập.

Mà tà khí có Phong, Hàn, Thử, Thấp, Táo, Hỏa.v.v.

Nhưng trong khoa tình dục, hay Vu-sơn, không cần đến những chi tiết phiền tạp quá đáng. Chỉ phân làm 5 loại người cũng đủ.

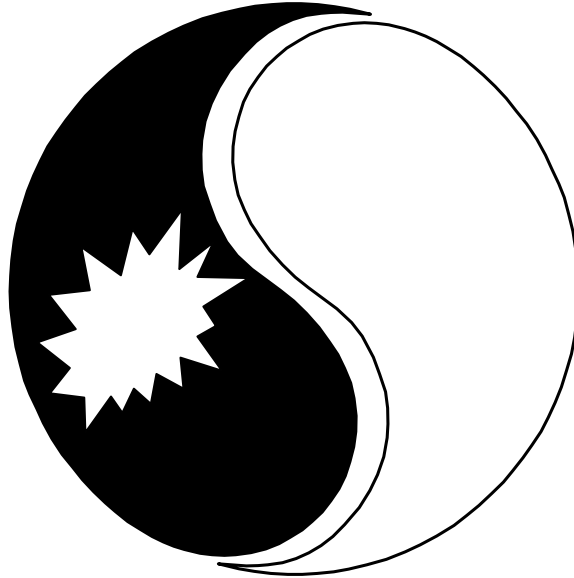
Biểu hình loại người 1.



Mỗi con người là một vũ trụ, hay gọi là Thái-cực. Thái-cực phân ra Âm, Dương tức Lưỡng-nghi. Trong con người Âm, Dương phải thăng bằng. Hình tượng trưng cho một cơ thể khỏe mạnh,

Biểu hình loại người 2

Khi con người bị bệnh, thì có thể đưa đến Âm-hư. (Trong hình âm bị khoét một miếng).



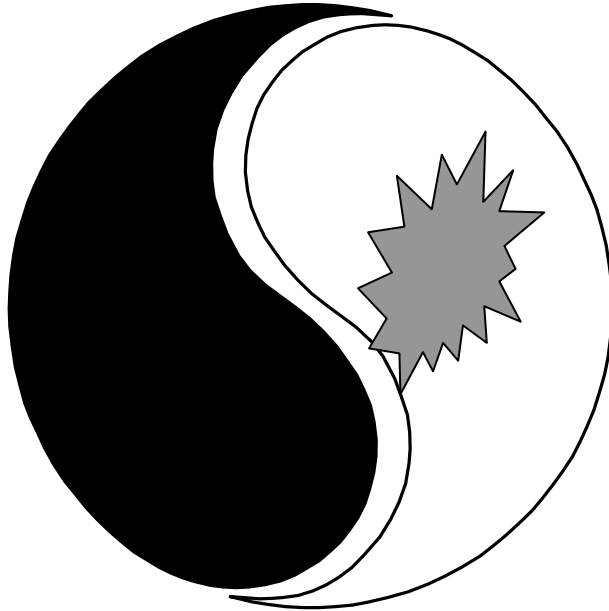
**Chứng trạng âm hư,
hay còn gọi là âm hư nội nhiệt**

- Sắc mặt hồng .
- Âm thanh nhỏ.
- Án mạch thấy: Trầm, sác.
- Bàn chân, bàn tay nóng.
- Môi hồng, lưỡi đỏ.
- Dễ nổi giận.
- Không sợ lạnh.
- **Tim đập trên 90 lần một phút.**
- Nước tiểu vàng hay hơi vàng
- Tiện bí, hoặc bình thường.
- Người mệt mỏi.
- Trí nhớ giảm thoái.
- Sau 12 giờ trưa thì mệt mỏi.
- Mất ngủ.
- Tai kêu, tai điếc.
- Nam, nữ khó khăn về tình dục (Sex).
- Huyết áp cao.

Biểu hình loại người 3.

Khi cơ thể bị bệnh có thể đưa đến Dương-hư.

(Dương bị khoét một miếng)

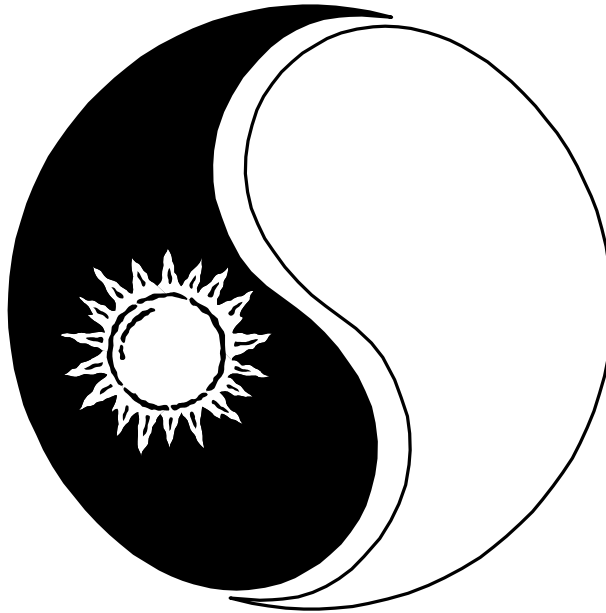


Chứng trạng dương hư

- *Sắc mặt ám tối thuộc âm, trắng bệch.*
- *Âm thanh nhỏ đứt đoạn.*
- *Mạch thấy trầm, trì, tiêu, sáp, hư.*
- *Bàn chân, bàn tay lạnh.*
- *Môi lợi.*
- *Tính trầm tĩnh.*
- *Sợ lạnh.*
- ***Tim đập dưới 75 lần một phút.***
- *Nước tiểu trắng.*
- *Đại tiện lỏng.*
- *Tóc rụng.*
- *Răng lung lay.*
- *Huyết áp thấp.*
- *Người mệt mệ.*
- *Nam khó khăn về Sex, nữ rắc rối về kinh nguyệt v.v.*

Biểu hình loại người 4.

Khi cơ thể bị bệnh : Hoặc do ăn uống nhiều chất bổ béo, hoặc do ngoại tà nhập cơ thể, đưa đến thực nhiệt :

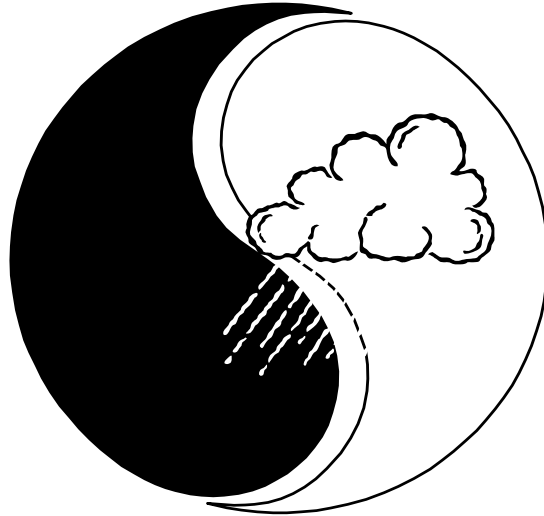


Chứng trạng thực nhiệt

- Mặt đỏ, mắt đỏ.
- Người nóng, bàn chân, bàn tay nóng.
- Hay cáu, dễ nổi giận.
- Mạch : Hồng-đại, Hồng-sắc, Huyền-sắc.
- **Tim đập trên 90 lần một phút.**
- Lưỡi đỏ.
- Nước tiểu vàng sẫm.
- Đại tiện bí.
- Trí nhớ giảm thiểu.
- Tai kêu.
- Huyết áp cao.
- Nam khó khăn về Sex, nữ kinh nguyệt hỗn loạn.

Biểu hình loại người 5.

Do âm thực, hoặc do ngoại tà xâm nhập, đưa lên thực hàn



Chứng trạng thực hàn

- *Mặt trắng bệch, ẩm đạm.*
- *Người lạnh, bàn chân bàn tay lạnh.*
- *Thích gần chỗ nóng.*
- *Tính trầm tĩnh, ít nói.*
- *Tiếng nói không có lực.*
- *Mạch Hoạt, Trì.*
- *Tim đập dưới 75 lần một phút.*
- *Lưỡi trắng bệch, dày, bọt lưỡi dày.*
- *Đại tiện lỏng.*
- *Tiểu tiện trong dài.*
- *Thần trí mê mệt.*
- *Không tập trung được tinh thần.*
- *Tai kêu bập bùng.*
- *Huyết áp thấp.*
- *Nam thì dương vật không cử, cử nhưng không kiên .*
- *Nữ huyết trắng. Kinh nguyệt không đều.*

4. ỨNG DỤNG VÀO KHOA TÌNH DỤC

4.1. Việc truyền khí

4.1.1. Truyền khí của sự vô thức (chung sống)

Nếu học thuyết Âm Dương áp dụng vào Y-học, chỉ có tác dụng căn bản, rất uyển chuyển, thì khi áp dụng vào khoa Tình-dục lại có tính chất tuyệt đối.

Hồi đầu thế kỷ 20 trở về trước, việc dựng vợ gả chồng hoàn toàn do cha mẹ, do người trên quyết định, trai gái không có quyền gì cả. Từ năm 1980 về trước, trong tất cả những nước Xã-hội chủ nghĩa, trai gái không có quyền quan hệ tình dục. Tất cả do đảng quyết định. Đảng bảo yêu ai thì phải yêu người đó. Hiện chỉ còn Bắc Hàn là vẫn còn khắt khe trong vấn đề này. Trên thế giới cho đến nay, một vài tôn giáo, hay một vài giáo phái vẫn còn chủ trương : Tín đồ không được lấy vợ, lấy chồng ngoại đạo.

Nhưng xã hội cũ, những nước Xã-hội chủ nghĩa, những tôn giáo... Khiến trai gái chỉ thành vợ chồng mà không có tình yêu. Tất cả đều trái với luật Âm Dương của trời đất.

Học thuyết Âm-dương quy định, nam là dương, nữ là âm. Âm, Dương hỗ căn. Từ hai ba thế kỷ trước Tây-lịch, Á-châu đã xử dụng truyện phòng the để trị bệnh, để gia tăng tuổi thọ.

Gần đây, Giáo-sư P. Huard, người đỡ đầu luận án tại đại học y khoa cho tôi, cùng viết với nhà nghiên cứu Sinology Wang Ming bộ sách « *A la recherche des origines de la médecine Chinoise* » đã có khảo lược về vấn đề dùng phụ nữ, căn cứ vào âm dương để tăng tuổi thọ, như sau :

« Còn một phương pháp khác để cải lão hoàn đồng, mà cả Đông, Tây đều biết và áp dụng từ lâu. Phương pháp đó là mượn nguồn sinh lực dồi dào của tuổi trẻ để bồi bổ cho sự suy hư của tuổi già. Các vua chúa Trung-quốc ngày xưa tuyển hàng nghìn cung nga trẻ vào nội cung. Ấy là chưa nói tới thuật Vu-son, mà chỉ bàn tới việc sống chung với các cung nga trẻ mà thôi. Người xưa biết rằng hấp hơi thở, hưởng nguyên khí của tuổi trẻ, bồi bổ sức khỏe gốc từ các Đạo-gia.

Theo các Đạo-gia, khi tuổi già đến, muốn được khỏe mạnh, thì những người đàn ông cần sống cạnh những trinh nữ (hay những thiếu nữ trẻ). Đây là Đông-phương.

Còn Tây-phương, Phúc-âm kể rằng vua David, đã tự làm trẻ đời sống già nua bệnh hoạn, bằng cách hấp nguyên khí của giai nhân Abisa.

Theo cái thuyết hấp khí này, người đàn ông già mà được sống cạnh những cô gái trẻ, thì sinh lực của các cô gái trẻ sẽ truyền cho người già. Chỉ cần hơi thở, hay nguyên khí của các thiếu nữ mạnh khỏe, cũng đủ cho các cụ già được truyền nguyên khí một cách tự nhiên.

Sử gia Cauhausen thế kỷ thứ 18, nghiên cứu về một ngôi cổ mộ, đã khám phá ra một cụ già tên Hermippus thọ tới 115 tuổi, nhờ hơi thở và nguyên khí của các thiếu nữ.

Các bà lão cũng vậy, nếu được sống chung hay kế cận bọn trai trẻ thì sức khỏe sẽ dồi dào.

Không cần bàn xa, cuộc sống vợ chồng, người mạnh khỏe sẽ bồi bổ cho người yếu đuối. Bác sĩ Foissac kể một y án về một đồng nghiệp là Bác-sĩ Desprès : Bà vợ Bác-sĩ suy nhược đang hấp hối, các đồng nghiệp trẻ cố đưa ông rời khỏi phòng bệnh, để tránh cho ông mối thương tâm. Nhưng ông cự tuyệt, đuổi mọi người ra ngoài, chỉ mình ông ở lại. Ông cởi áo ngoài ra, ôm sát vợ vào người để truyền nguyên-khí. Chỉ 20 phút thôi, người vợ được hồi sinh và khỏi hẳn trong vài hôm sau.

Thời trước Trung-quốc đã biết rất rõ thuyết **truyền khí** nên đã nói :

« **Hoàng đế ngự thiên nhị bách nữ nhi tiên** ».

Nghĩa là : Hoàng đế hưởng một nghìn hai trăm cung nữ mà được sống lâu như tiên.

Theo y học Trung-quốc thì nguyên khí giống như hơi lửa ấm, nên mới khuyên các lão ông sống cạnh những thiếu nữ trẻ để được khỏe mạnh ».

4.1.2. Truyền khí trị bệnh

Từ cổ, các y gia, đã lợi dụng học thuyết Âm-dương để dùng người khỏe mạnh, trị bệnh cho người suy nhược. Nguyên tắc như sau :

- Người trị bệnh phải là các Khí-công gia, Võ-sư, Thiên-sư mà chân khí cực sung mãn.
- Tình trạng âm dương của người trị bệnh bắt buộc phải ở trong hai trạng thái :

Thuộc loại người thứ nhất, tức bình thường.

Hoặc loại thứ bốn, tức thực nhiệt.

- Phải thông thạo học thuyết Kinh-lạc, học thuyết Tạng-phủ, lại phải chẩn đoán cho chính xác.

Tỷ dụ:

Một người bị viêm khí quản (Bronchite), sau khi trị bằng kháng sinh, bằng thuốc Trung-quốc hay bằng châm cứu... bệnh nhân bị suy nhược, tức phế khí hư. Thầy thuốc giỏi thì dùng ngón tay chỏ thuộc Thủ Dương-minh kinh hay ngón tay cái thuộc Thủ Thái-âm kinh, dồn chân khí vào huyết Thái-uyên của Thủ Thái-âm kinh, thì bệnh mau khỏi. Còn như người trị bệnh không phải là thầy thuốc thì cứ để cả lòng bàn tay úp lên huyết Đản-trung hay khu vực lưng từ đốt sống D2 đến D8 cũng được. Phương pháp trên như dùng một vôi nước rót vào cái chai. Phương pháp dưới như dùng cả chậu nước đổ vào cái chai.

Còn những người hư chứng, hay hàn chứng thì trị bệnh đã không khỏi mà còn gây cho bệnh nhân mệt mỏi nữa.

Việc truyền khí trị bệnh có từ thế kỷ thứ nhất. Gần đây người ta bóp méo đi, rồi thêm thắt những nguyên lý trái ngược với y khoa vào thành ra một loại trị bệnh lang băm, rất phổ thông tại châu Âu.

Ghi chú

Đến đây bác sĩ J. M. Wenberger (Hoa-kỳ) hỏi :

- Tại nước tôi, tiểu bang California, có một người gốc Việt tên Lương Minh Đ. Trước năm 1975 ông ấy làm trung sĩ hải quân. Từ khi đến Hoa-kỳ ông ấy dùng lối chữa bệnh bằng truyền khí, rồi đặt tên là Nhân-điện. Từ nhân điện, ông ta tiên tri rằng tiểu bang California sẽ chìm xuống biển vào ngày, tháng, năm nhất định. Nhiều người tin, bán nhà, bỏ chạy, tiêu tan tài sản. Sau ông ta bị tòa án Liên-bang truy tố. Ông ta bỏ trốn. Không biết hiện ông ta ở đâu ? Nhân-điện có nằm trong lối truyền khí này không ?

Bác-sĩ Jacques Cohen (Pháp) phát biểu :

- Ông này trốn sang Pháp, rồi tổ chức nhiều khóa học, thu tiền bất hợp pháp. Ông ta bị truy tố nhiều tội danh : Hành nghề y sĩ bất hợp pháp, trốn thuế, cư trú bất hợp pháp. Mới đây đài truyền hình TF1 có chiếu một thiên phóng sự về « Những mảnh khoe lừa bịp ». Ông Lương Minh Đ. được trình trọng xếp vào hàng đầu.

Bác-sĩ Alexandre De la Porte (Thụy-sĩ) :

- Ông ta cũng tới Thụy-sĩ quây một thời gian. Hiện tòa Đại-hình Thụy-sĩ đang truy tố ông ta về các tội danh : Cư trú bất hợp pháp, trốn thuế, làm việc bất hợp pháp, hành nghề y sĩ bất hợp pháp.

Bác-sĩ Emile Johnberjean (Vương quốc Bỉ) :

- Ông ta đến Bỉ quây khiếp lắm, mới đây bị tòa án câu lưu, chờ ngày xử.

Trần Đại-Sỹ :

- Ông Lương Minh Đ. phạm tội bị tòa án 7 nước truy tố, là việc của các tòa. Chúng ta chỉ bàn ở đây về việc ông ta dùng lối truyền khí cổ điển để trị bệnh có kết quả hay không mà thôi... Tôi chửa nghiên cứu về những phương pháp của ông nên không dám phát biểu. Xin Quý-vị thứ lỗi.

4.1.3. Ứng dụng trong việc nuôi trẻ nhỏ

Một số lớn các quốc gia trên thế giới vẫn còn nuôi trẻ con theo lối cứng chiều là : Om ấp, bông bế, ngủ chung. Trẻ con thì chân-nguyên khí còn non nớt, yếu đuối thế mà người lớn bông bế, ôm ấp khi ngủ. Chân-nguyên khí của chúng bị người lớn hút mất. Ấy là không kể người lớn yếu đuối, nhả độc khí ra, chúng hấp vào... Một số đông cha mẹ dùng những người coi trẻ (baby sitter) là những bà già, thẳng hoạc những người tàn tật, bệnh hoạn. Loại baby sitter này chân-

nguyên khí kiệt quệ, ôm ấp, sống gần những trẻ nhỏ, sẽ hút hết chân khí của chúng; rồi chúng lại hấp những tà khí của baby sitter này thì thực là mang họa.

Tóm lại :

- *Tránh ôm ấp, bông bế trẻ nhỏ nhiều.*
- *Tuyệt đối không ôm chúng mà ngủ.*
- *Không nên cho trẻ ngủ chung với người lớn.*
- *Khi tìm baby sitter cần phải tìm những người trẻ, khỏe mạnh.*

4.2. Quy luật tình yêu nảy sinh

Bằng vào học thuyết Âm-dương, chúng tôi gồm 25 bác sĩ, hành nghề tại Anh, Bỉ, Đức, Pháp, Tây-ban-nha và Hoa-kỳ ; sau khi khảo 2511 cặp tình nhân trong giai đoạn 1990-2000, chúng tôi tạm đưa ra những Quy-luật sau đây.

4.2.1. Quy luật thứ nhất

Khi hai hay nhiều người sống, làm việc cạnh nhau :

Quy luật 1

Giữa những người đồng giới tính, hay khác giới tính, làm việc hay sống cạnh nhau, nếu có sự khác biệt Âm-Dương, đều có sự bồi bổ hỗ tương cho nhau, để đi đến thăng bằng Âm-Dương.

Thực nghiệm I.

Chúng tôi thành thực cảm ơn các võ-sư Việt-võ-đạo : Trần Huy Quyền (Úc), Trang Phước Đức (Pháp), Mahomed Safy (Pháp) đã tham gia vào công việc thí nghiệm 72 trường hợp như sau :
Dẫn người bệnh, suy kiệt sức khỏe, đến võ đường, xem võ sinh tập. Sau buổi tập, cho người bệnh sinh hoạt với võ sinh như trao đổi câu truyện, bắt tay. Ngay lập tức, sức khỏe của người bệnh tăng tiến.

Ghi chú

Trần Huy-Quyền (1945-2001), tên thực là Trần Ích Quyền, quán làng Quân Phương Trung, phủ Hải-hậu tỉnh Nam-định. Cháu đời thứ 27 Hưng-Đạo vương, giòng Hưng-Vũ vương. Ông là con thứ 5 trong một gia đình 7 anh chị em. Trên còn có một chị gái cả, và hai anh trai. Dưới có hai em trai. Học sơ tam tại trường tiểu học Nguyễn Bá Học, Nam-định với nhà văn, nhà giáo Hà Mai Anh. Năm 1954 theo gia đình di cư vào Nha-trang, Bình-định, rồi Saigon. Học võ với anh

thứ 3 là võ-sư Trần Huy Phong lên tới Hồng-đai 3 đẳng (huyền đai 6 đẳng hệ thống quốc-tế.) Học văn và các khoa học huyền bí với anh thứ 2 là Trần Đại-Sỹ. Trước năm 1975 là giáo sư toán. Sau 1975 bị tù cải tạo. Năm 1982 được phóng thích, vượt biên tỵ nạn tại Úc, chuyên hoạt động Việt Võ-đạo, trở thành ký giả Bao Bất Đồng, từng là chủ nhiệm tờ Việt-Nam thời báo. Có đại công với Việt Võ-đạo. Phụ tá đắc lực cho anh là Trần Đại-Sỹ soạn thảo bộ **Khí-công đại toàn** và tất cả các bộ tiểu thuyết lịch sử. Vợ tên Trần Thị Ân, có hai con. Gái tên Trần-thị Quỳnh-Anh, trai tên Trần Huy Quang.

Thực nghiệm 2.

Bác sĩ Antonio Fernandes, Tây-ban-nha, đã nghiên cứu 23 lao-y, làm việc tại các y viện, lúc mới làm việc trong mấy tháng đầu không sao. Nhưng sau đó sức khỏe cứ từ từ suy thoái. Nguyên do, sống, hấp khí bệnh của người xung quanh.

Ghi chú

Chúng tôi có một nhận xét cá nhân, vì chưa đặt thành đề tài cùng các đồng nghiệp nghiên cứu, nên chưa dám coi là Quy-luật : Các đồng nghiệp chuyên về người già, về ung thư, về thần kinh và về châm cứu, sức khỏe rất kém, so với các đồng nghiệp khác. Nguyên do vì luôn phải gần những người già, những người quá suy kiệt. Các vị đấm bóp (Kinésithérapeute) vì truyền chân khí sang bệnh nhân, nên luôn mệt mỏi và già trước tuổi.

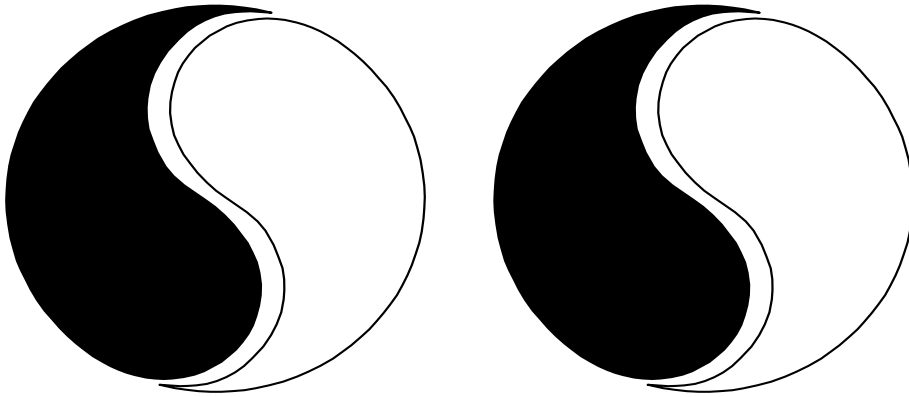
Thực nghiệm 3.

Hai nữ Bác-sĩ Trần Huỳnh Huệ, và Eliane Mansdsi đồng thời cũng là giáo sư về khoa Khí-công trị bệnh (Qi-cong médical) đều đưa ra nhận xét : Những người tập khí công, dù lúc đầu suy nhược hơn người phổi ngẫu. Sau khi luyện Khí-công ít lâu, thì sức khỏe của họ tăng tiến, hơn nữa họ truyền sinh lực sang cho người phổi ngẫu, cho những người sống chung trong mái nhà.

4.2.2. Quy luật thứ nhì

Quy luật 2

Người bình thường sống cạnh nhau, nếu cùng giới tính, không ai bồi dưỡng cho ai. Nếu khác giới tính, nữ thuộc âm hút dương khí của nam thuộc dương. Ngược lại nữ bồi bổ âm chất cho nam.



Hình cả hai âm, dương thăng bằng, khác giới tính sống cạnh nhau. Nữ hút dương khí của nam. Ngược lại nam được nữ bồi bổ âm khí.

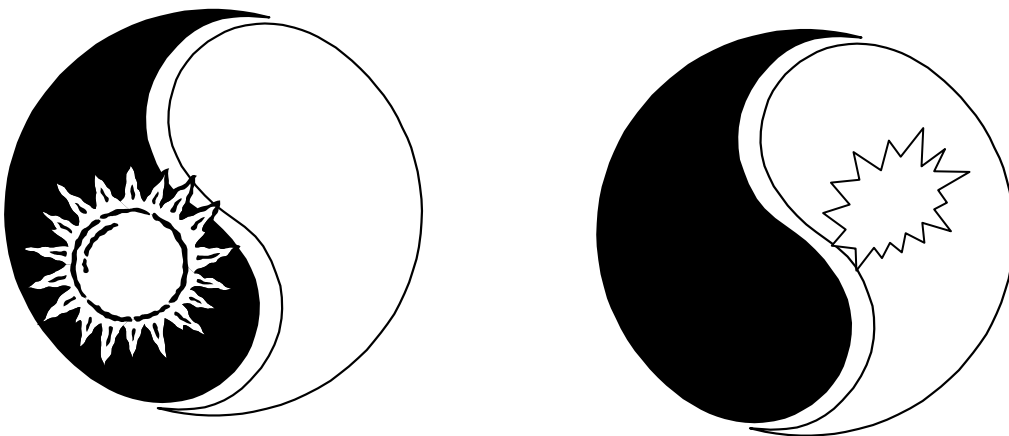
4.2.3. Quy luật thứ ba

Quy luật 3a

Người dương chứng, bồi bổ cho người dương hư hay âm chứng. Hay nói khác đi là người dương hư hay âm-chứng hấp thụ dương khí của người dương chứng.

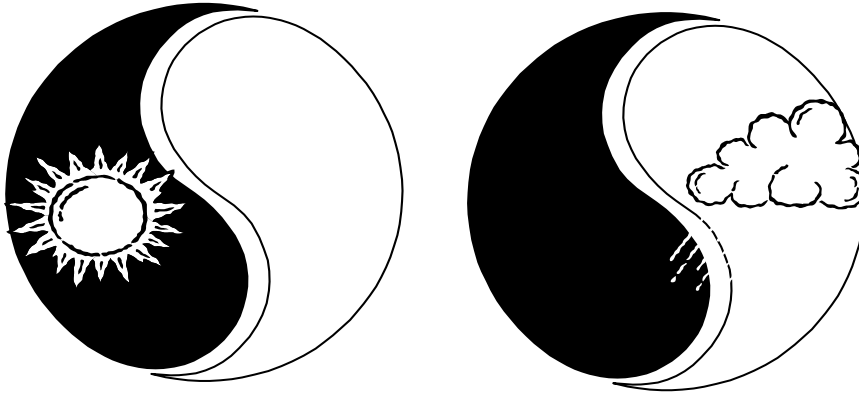
Quy luật 3.b

Người dương chứng, và người âm chứng bồi bổ cho nhau.



Biểu hình 3.a

Người dương chứng (Tức thừa dương khí) bồi bổ dương khí cho người dương hư (Tức thiếu dương khí).



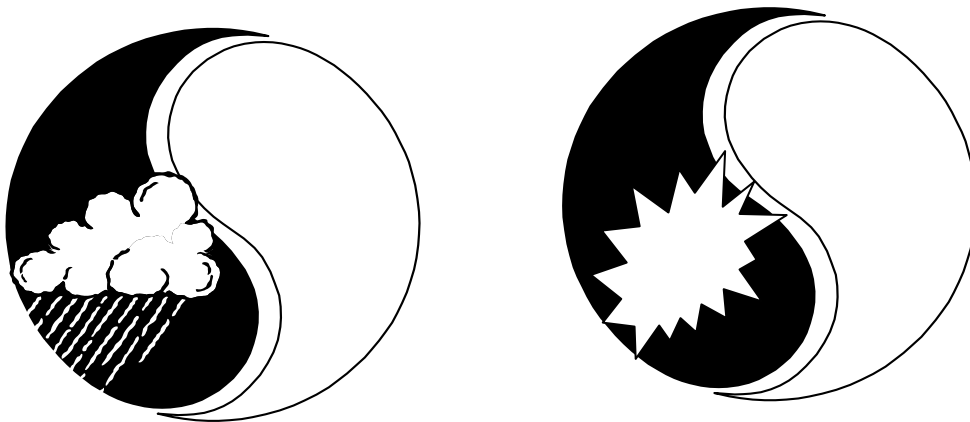
Biểu hình 3b.

Người dương chứng (Tức thừa dương khí) và người âm chứng (Tức thừa âm chất), sống cạnh nhau thì hòa hợp với nhau.

4.2.4. Quy luật thứ tư.

Quy luật 4

Người âm chứng bồi dưỡng cho người âm hư.



Biểu hình trên

Người âm chứng (Tức thừa âm chất) sống cạnh người âm hư (Tức thiếu âm chất) sẽ bồi bổ cho người âm hư.

4.2.5. Quy luật thứ năm

Quy luật 5

Trong việc chăn gối phòng sự thì:

Nam là Dương, thì càng lớn tuổi ($25 < \text{Tuổi nam} < 75$) hơn nữ là Âm, thì sự rung động, khoái lạc càng lên cao .

4.2.6. Quy luật thứ sáu

Do học thuyết Âm-dương hỗ căn, Âm-dương tiêu trưởng, trai gái có tình trạng Âm, Dương giống nhau thì :

Quy luật 6

- *Khó có thể yêu nhau.*
- *Nếu thành vợ chồng thì bất hòa.*
- *Khi giao hợp, không cảm thấy khoan khoái.*
- *Không bồi bổ sức khỏe cho nhau.*
- *Không chịu nhường nhịn nhau.*
- *Không thiết tha giao hợp.*
- *Dễ bỏ nhau.*
- *Dễ ngoại tình.*

4.2.7. Quy luật thứ bảy

Khi trai gái có tình trạng Âm, Dương trái ngược :

Quy luật 7

- *Dễ dàng yêu nhau.*
- *Nếu thành vợ chồng thì hòa thuận nhau.*
- *Khi giao hợp, cảm giác lên tới tuyệt đỉnh.*
- *Bồi bổ sức khỏe cho nhau.*

- Chiều chuộng nhau.
- Dễ dàng hấp dẫn nhau giao hợp.
- Cuộc sống khăng khít, rất ít bỏ nhau.
- Trung thành với nhau.

4.2.8. Quy luật thứ tám

Trai gái ở tình trạng Âm, Dương trái ngược nhau, thì :

Quy luật 8

- Người nào Âm chất nhiều sẽ hút người Dương khí nhiều.
- Khi gặp nhau, người Dương khí nhiều thường chủ động, đi bước trước.
- Trong cuộc sống lứa đôi, người Dương khí nhiều thường chủ động trong mọi việc : Mua sắm, dạy dỗ con cái, và cả trong chuyện phòng the... nghĩa là chỉ huy.

4.2.9. Quy luật thứ chín

Quy luật 9

Trong cuộc sống lứa đôi, khi một người:

- Vì lý do nào đó,
 - Hoặc vì bệnh,
- Mà thay đổi tình trạng âm dương, thì tình yêu, cuộc sống cũng bị thay đổi.

4.3. Thập-ngũ Uyên-ương

Từ 5 loại người : Bình thường, âm hư, dương hư, thực nhiệt, thực hàn.

Từ 9 Quy-luật trên, chúng tôi tạm chia các cặp vợ chồng thành 15 cặp khác nhau. Sự phân chia này chỉ có tính chất đại lược mà thôi

Trong 5 loại người trình bày trên, vậy các loại kết hợp với nhau, tình trạng sẽ ra sao ? Sau khi nghiên cứu 2511 cặp tình nhân, chúng tôi tạm chia ra làm 15 cặp tiêu biểu.

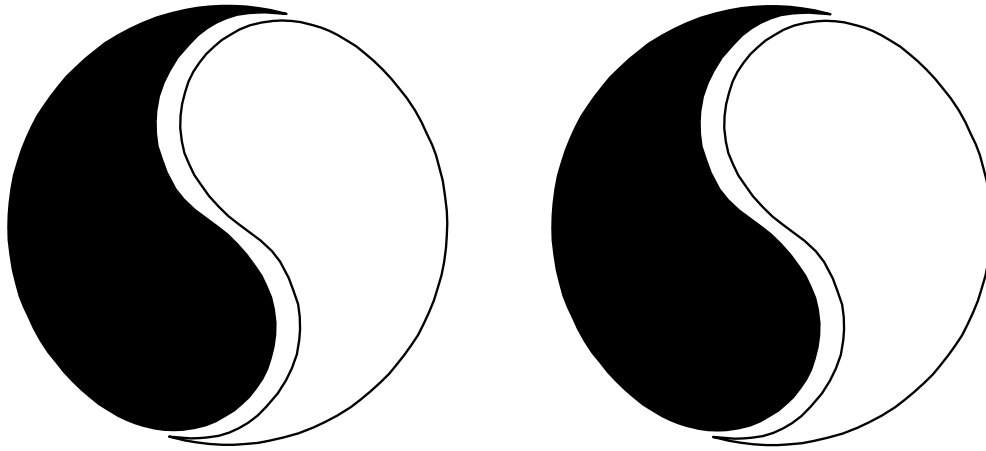
4.3. 1. Cặp thứ nhất, loại 1 và 1

Dương chủ động. Âm chủ tĩnh.

- Hai người cùng thăng bằng âm dương.
- Tùy theo hoàn cảnh, mà người nào đi bước trước.
- Cả hai cùng không bồi bổ cho nhau.
- Nữ thuộc âm, hút dương khí của nam, vì vậy có vấn đề luyến ái, song không mãnh liệt.

liệt.

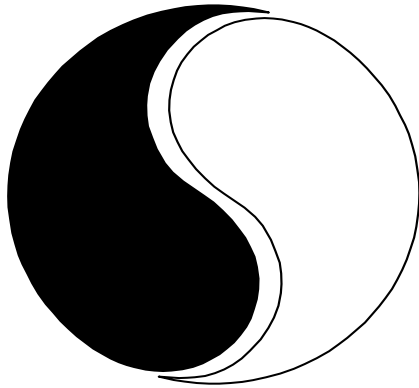
- *Cuộc sống lưa đui đều đều, thiếu sôi nổi. Truyện phòng the, không lấy gì làm hấp dẫn cho lắm.*



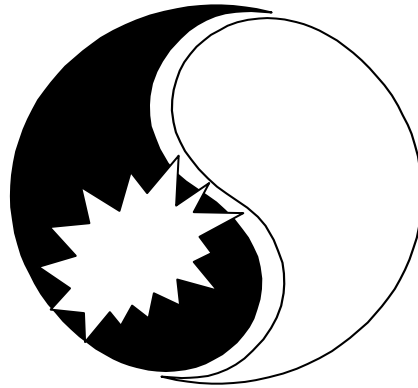
4.3.2. Cặp thứ nhì, loại 1 và 2

Dương chủ động, âm chủ tĩnh.

- Loại 2 bị âm hư, hư hỏa bốc lên.
- Loại người 2 dễ bị âm chất của loại người 1 thu hút, chinh phục vì tính trầm tĩnh.
- Ngược lại loại 2 chủ động, tức đi bước trước.
- Loại 1 muốn chinh phục loại 2, phải dùng tính trầm tĩnh, tha thứ khi loại 2 nóng nảy, gắt gỏng vô lý.
- Trong phòng the loại 1 khỏe hơn loại 2. Ngược lại, loại 2 được loại 1 bồi bổ sức khỏe.
- **Sự rung động, khoái cảm cả hai lên cao.**



Loại 1,
thăng bằng, âm dương
Loại 1, trầm tĩnh, hút dương khí của loại 2. Do vậy tình yêu mãnh liệt.

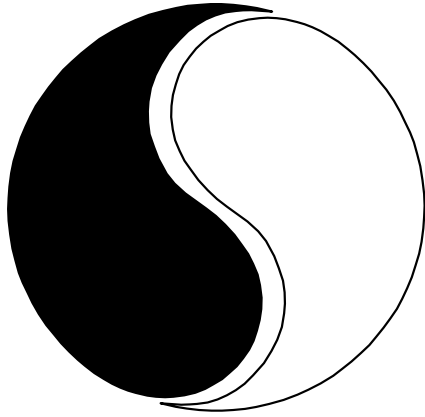


Loại 2,
Âm hư, hư hỏa bốc lên.

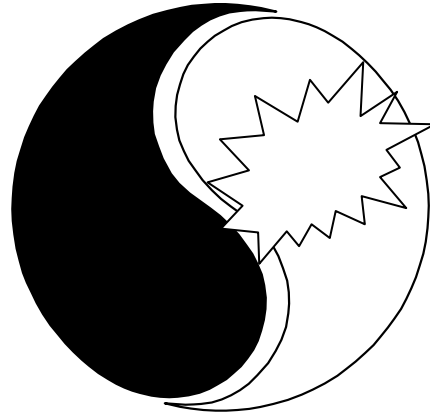
4.3.3. Cặp thứ ba, loại 1 và 3

Dương chủ động. Âm chủ tĩnh.

- Loại 1 nhiều dương khí hơn, nên chủ động trong tình yêu, đi bước trước.
- Loại 3 nhiều âm chất, nên thụ động, hấp lực mạnh.
- Loại 1 bị loại 3 thu hút.
- Muốn thành công, loại 1 phải kiên nhẫn.
- **Trong sự giao hợp loại 3 rung động mạnh hơn, và sức khỏe tăng tiến. Loại 3 được loại 1 bồi bổ.**



Loại 1, thăng bằng,

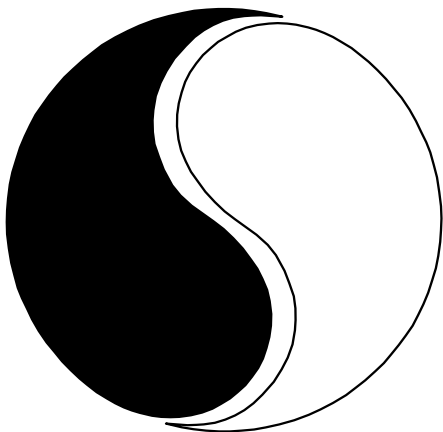


Loại 3, dương hư, nhiều âm chất.

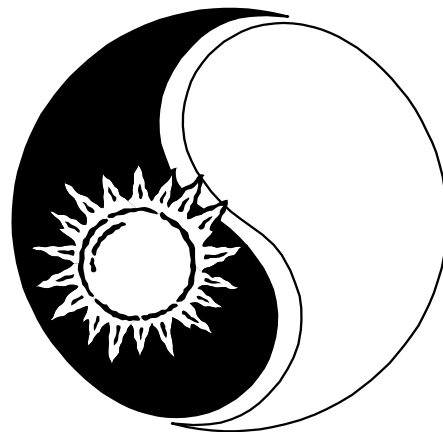
4.3.4. Cặp thứ tư, loại 1 và 4

Dương chủ động. Âm chủ tĩnh.

- Loại 4 nhiều dương khí hơn, nên chủ động, thường đi bước trước.
- Loại 4 bị loại 1 nhiều âm chất hơn, nên bị hút.
- Loại 4 nóng nảy, vậy loại 1 muốn đưa loại 4 vào lưới tình của mình, thì cứ áp dụng thái độ *lẳng lơ con cá vàng*, tức không ừ và cũng không lắ. Loại 4 sẽ sa lầy ngay.
- Trong đời sống lứa đôi, loại 4 được loại 1 bồi bổ sức khỏe.
- **Khoái cảm ở mức trung bình.**



Loại 1, Thăng bằng

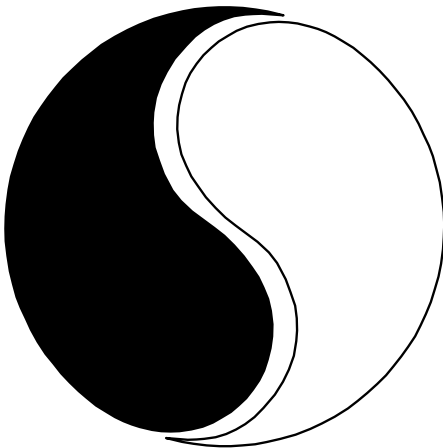


Loại 4, thực nhiệt.

4.3.5. Cặp thứ năm, loại 1 và loại 5

Dương chủ động, Âm chủ tĩnh.

- Loại 1 nhiều dương khí hơn, loại 5 nhiều âm chất hơn nên hút loại 1.
- Loại 1 sẽ chủ động, tức đi bước trước.
- Trong đời sống lứa đôi, loại 5 được bồi bổ dương khí.
- Sự rung động, khoái cảm lên tuyệt đỉnh cả hai.



Loại 1, Thăng bằng

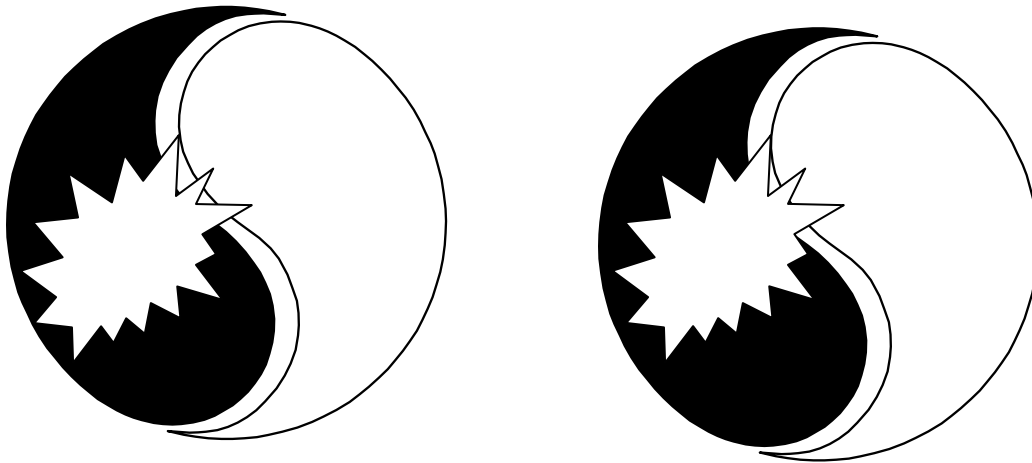


Loại 5, thực hàn, hàn chứng.

4.3.6. Cặp thứ sáu, loại 2 và 2

Dương chủ động. Âm chủ tĩnh.

- Cả hai đều thuộc loại thiếu âm chất.
- Cả hai đều thuộc loại dương thịnh.
- Cả hai cùng nóng nảy bộp chộp, nên gặp nhau khó mà hợp nhau.
- Loại này vừa gặp nhau đã ghét nhau ngay, dù chưa biết nhau, chưa nói với nhau câu nào.
- Họ không thể yêu nhau, khó mà thành vợ chồng.
- Dù có bị cưỡng ép thành vợ chồng thì tuy ở cùng nhà, mà không muốn nhìn mặt nhau, không nói với nhau.
- Cãi nhau suốt ngày, suốt đời. Không có lý do thì tìm cớ mà cãi nhau. Ông nói gà, bà nói vịt. Làm việc cãi nhau. Ăn cãi nhau. Ngủ cãi nhau. Khi làm tình cũng cãi nhau.
- Dễ đổ vỡ, dễ ngoại tình.
- Ở chung với nhau có hại cho sức khỏe.
- **Khi giao hợp cả hai cùng cảm thấy nhạt nhẽo, mệt mỏi. Nam bất lực, nữ lãnh cảm.**

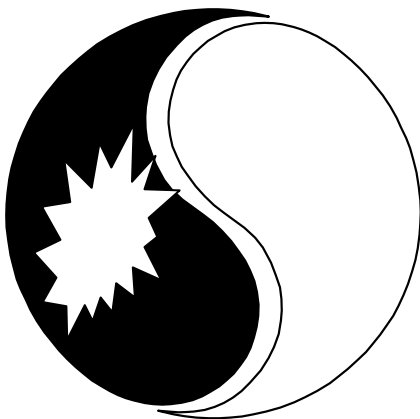


Cả hai đều thuộc loại 2, âm hư, nội nhiệt.

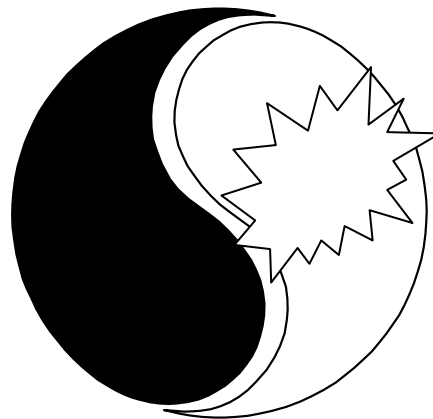
4.3.7. Cặp thứ bảy, loại 2 và 3

Dương chủ động. Âm chủ tĩnh.

- Loại 2 âm hư, nhiều dương tính, nên chủ động đi bước trước.
- Loại 3, dương hư, nhiều âm tính, nên thụ động.
- Cả hai cùng thu hút nhau.
- Trong đời sống lứa đôi, cả hai cùng bồi bổ cho nhau.
- Sự rung động, khoái cảm cả hai lên tuyệt đỉnh.
- Đây là một cặp tình nhân khăng khít với nhau, khó có thể rời nhau. Gặp nhau là yêu nhau ngay. Tất cả những cuộc tình tiếng sét đều thuộc loại này.
- Sống với nhau cực hạnh phúc, bồi bổ sức khỏe cho nhau.
- **Giao hợp, rung động mãnh liệt, làm đêm, làm ngày như tục ngữ nói : Đêm bảy, ngày ba, vào ra không kể.**



Loại 2, âm hư



Loại 3, dương hư.

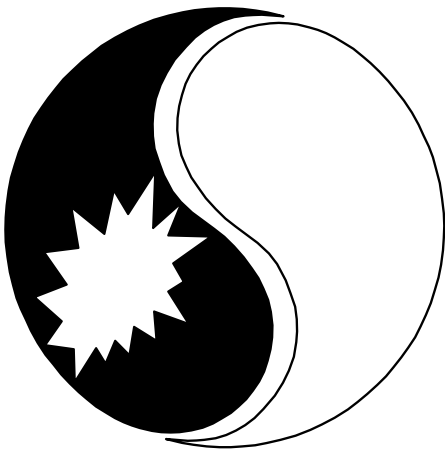
4.3.8. Cặp thứ tám, loại 2 và 4

Dương chủ động. Âm chủ tĩnh.

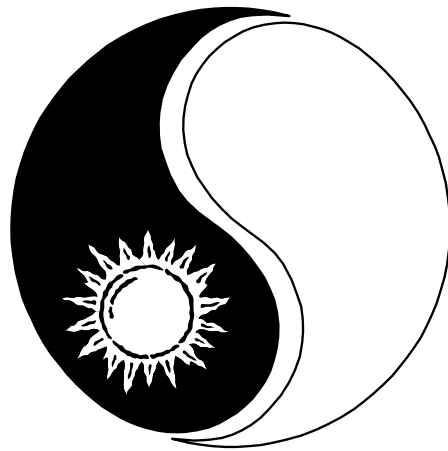
- Loại 2, âm hư, dương thịnh.
- Loại 4 là thực nhiệt, dư nhiệt.
- Vừa gặp nhau đã ghét nhau, không lý do.
- Hai loại này khó mà yêu thương nhau được.
- Họ chỉ có thể thành vợ chồng, nếu bị cưỡng ép. Luôn tìm cách nói xấu nhau.
- Họ cãi nhau suốt ngày, suốt đời. Dễ gây gổ với nhau bằng những nguyên do vô lý.

Làm việc cãi nhau, đi trên xe cãi nhau. Lúc làm tình cũng cãi nhau. Không ai nhịn ai.

- Có thể đánh nhau.
- Cuộc sống như địa ngục.
- Có khi giết nhau, hoặc ngoại tình.
- **Khó mà giao hợp với nhau.**



Loại 2, Âm hư



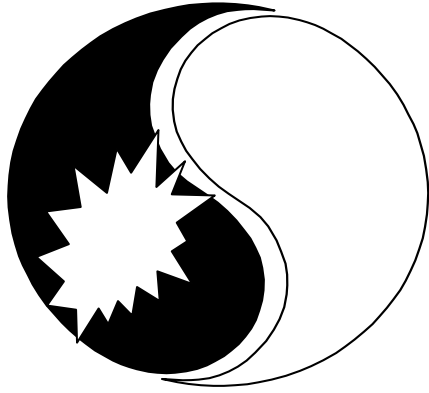
Loại 4, Thực nhiệt.

4.3.9. Cặp thứ chín, loại 2 và 5

Dương chủ động. Âm chủ tĩnh.

- Loại 2, dương khí thịnh, thiếu âm chất.
- Loại 5, âm chất thịnh, hút loại 2.
- Loại 2 chủ động, đi bước trước.
- Loại 2 vừa gặp loại 5 là bị âm chất hút dương khí thịnh, bồi bổ âm chất. Nên vừa gặp nhau là loại 2 bị tiếng sét ái tình ngã lả ra ngay.
- Trong cuộc sống lứa đôi, loại 2 được bồi bổ sức khỏe. Cứ gần loại 5 là cảm thấy khoan khoái, khỏe mạnh.

- *Cặp tình nhân này là cặp tình nhân lý tưởng. Giết họ, họ cũng không bỏ nhau. Những người bỏ vợ, bỏ chồng, bỏ hết danh vọng, bỏ cả con cái, dấn lên dư luận để theo tiếng gọi con tim là loại này. Sống bên nhau, bồi bổ sức khỏe cho nhau.*



Loại 2, Âm hư, hay Âm hư nội nhiệt.

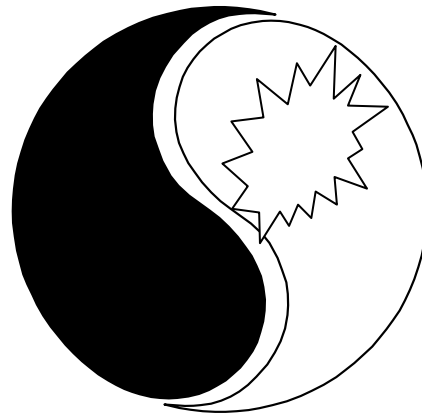
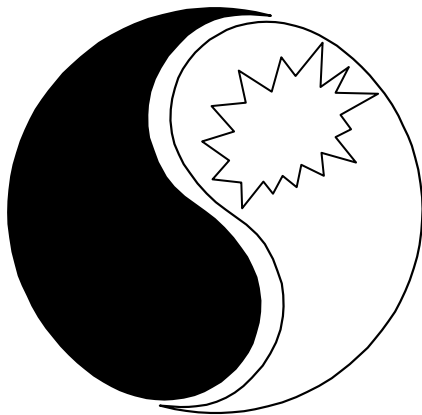


Loại 5, thực hàn.

4.3.10. Cặp thứ mười, loại 3 và 3

Dương chủ động. Âm chủ tĩnh.

- Cả hai dương hư, nên cả 2 cùng thụ động.
- Cuộc tình thường giằng giai rồi chia tay.
- Đôi khi yêu nhau, nhưng rất nhạt nhẽo, dễ chán nhau.
- Nếu thành vợ chồng, chẳng ai bồi bổ sức khỏe cho ai.
- Vợ chồng không hợp truyện.
- Dễ bỏ nhau, dễ ngoại tình.
- *Khi, cả hai cùng giao hợp cảm thấy bất đắc dĩ.*

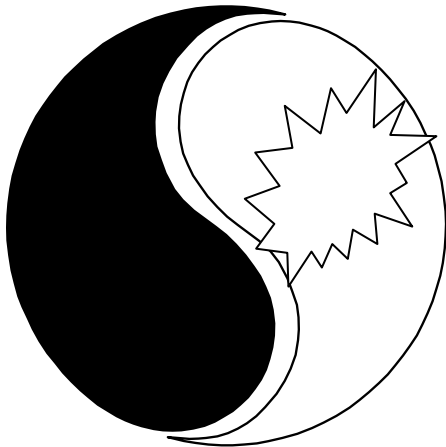


Cả hai đều thuộc loại 3, dương hư.

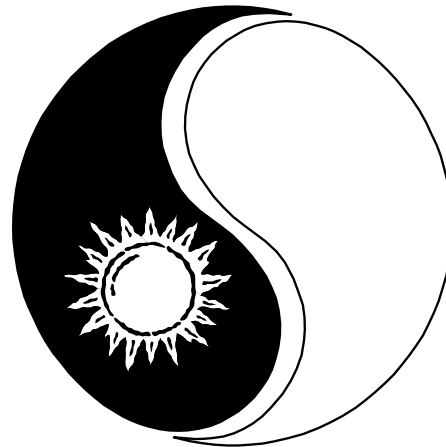
4.3.11. Cặp thứ mười một, loại 3 và 4

Dương chủ động. Âm chủ tĩnh.

- Loại 3 dương hư nên thụ động, hút loại 4.
- Loại 4 dương thịnh nên chủ động, lại nóng nảy, muốn có kết quả mau.
- Khi vừa gặp nhau thì loại 4 bị tình trạng dương hư của loại 3 hút rất mạnh. Vừa gặp là bị tiếng sét ái tình đánh trúng ngã lăn lông lốc. Đã vậy còn bị loại 3 có tính thụ động, quyết đoán chậm chạp, làm cho khổ sở.
- Loại 3, 4 dễ kết thành một cặp tình lý tưởng.
- Loại 3 được bồi bổ. Loại 4 có chỗ tiết nhiệt.
- **Cả hai cùng cảm thấy sáng khoái, khỏe mạnh khi gần nhau. Yêu nhau đến không còn biết đến ai xung quanh. Họ sẵn sàng bỏ hết tiền tài, danh vọng, thân nhân, bạn hữu, con cái để theo tiếng gọi của ái tình.**



Loại 3, Dương hư

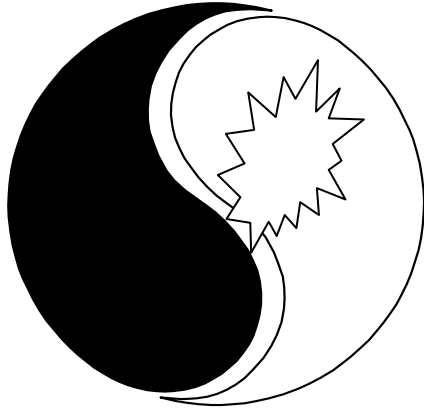


Loại 4, Thực nhiệt

4.3.12. Cặp thứ mười hai, loại 3 và 5

Dương chủ động Âm chủ tĩnh.

- Loại 3 dương hư nên thụ động.
- Loại 5 thực hàn, càng thụ động hơn.
- Hai loại này gặp nhau, thì khó mà kết thành cặp tình yêu. Phải lâu lắm mới ngấm vào nhau. Ngấm vào nhau, nhưng không yêu nhau sôi nổi.
- Cuộc tình trầm lặng.
- Họ có thành vợ chồng thì ái ân cũng nhạt nhẽo.
- Trong cuộc sống, không ai bồi bổ sức khỏe cho ai cả.
- Họ không cãi nhau, nhưng dễ ngoại tình, và dễ bỏ nhau.
- **Khó mà giao hợp với nhau.**



Loại 3, Dương hư

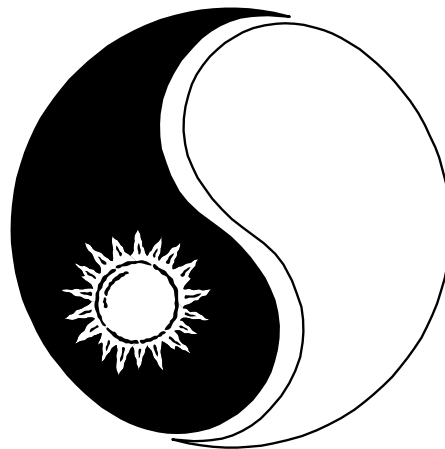
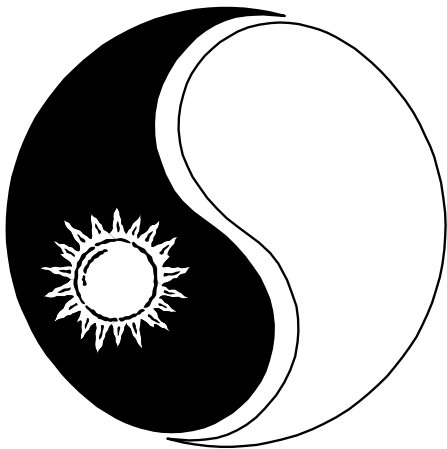


Loại 5, Thực hàn, âm chứng

4.3.13. Cặp thứ mười ba, loại 4 và 4

Dương chủ động. Âm chủ tĩnh.

- Cả hai cùng thuộc loại thực nhiệt, chủ dương mạnh.
- Mới gặp nhau, chưa nói với nhau câu nào, đã cảm thấy ghét nhau.
- Hai bên cùng thích nói nhiều, cùng nóng nảy, cùng hiếu thắng. Chỉ nói với nhau vài câu đã ghét nhau kinh khủng.
- Khó có thể thành vợ chồng.
- Nếu bị ép buộc thành vợ chồng, thì cũng đánh chửi nhau suốt ngày.
- Tìm đủ mọi cách nói xấu nhau.
- Ở chung, sức khỏe suy kiệt.
- **Khi giao hợp, cùng cảm thấy mệt mỏi.**

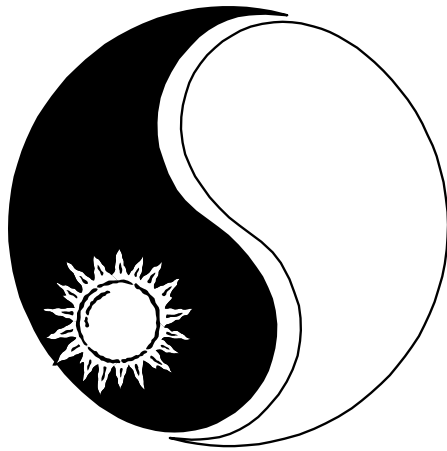


Cả hai đều thuộc loại 4, Thực nhiệt.

4.3.14. Cặp thứ mười bốn, loại 4 và 5

Dương chủ động. Âm chủ tĩnh.

- Loại 4 thừa dương khí, thích chủ động. Khi gặp loại 5 nhiều âm chất, bị hút ngay.
- Loại 5, nhiều âm chất, chậm chạp, trong khi loại 4 dư dương khí.
- Loại 5 sẽ say mê khốn khổ, tấn công như vũ bão.
- Yêu nhau dễ dàng. Cả hai nghiện nhau như nghiện thuốc phiện. Xa nhau không chịu nổi.
- Cuộc sống cả hai bồi bổ cho nhau về sức khỏe.
- *Giao hợp, rung cảm đến ngây ngất.*



Loại 4, Thực hiệt

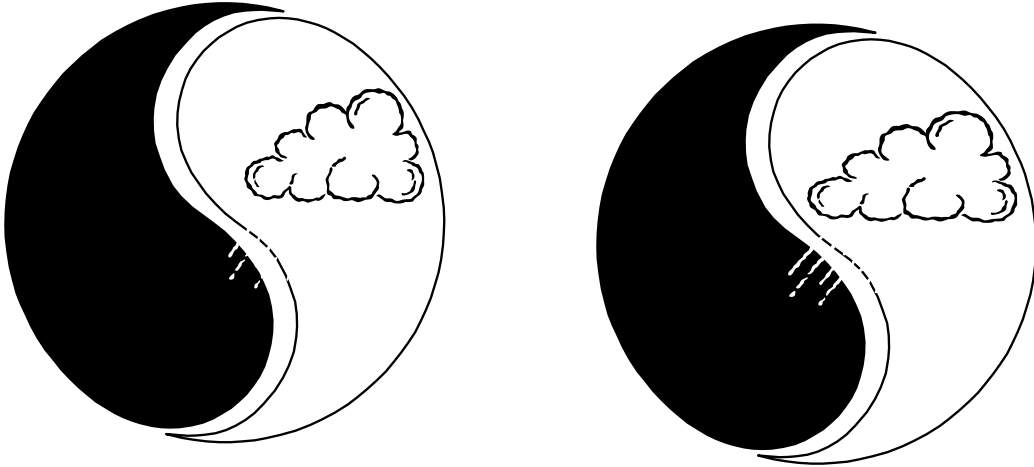


Loại 5, Thực hàn.

4.3.15. Cặp thứ mười lăm, loại 5 và 5

Dương chủ động. Âm chủ tĩnh.

- Cả hai cùng dư âm chất, đến với nhau rất chậm.
- Yêu nhau rất khó.
- Cả hai gần nhau, không bồi bổ sức khỏe cho nhau.
- Cuộc sống buồn tẻ, dễ ngoại tình, dễ bỏ nhau.



Cả hai thuộc loại 5, Thực hàn.

4.3.16. Gần chán, xa quên

Thưa Quý-vị

Quý-vị vừa xét qua 15 cặp nam nữ sống gần nhau. Tuy nhiên, sau một thời gian do :

- Sống gần nhau, âm, dương hỗ tương cho nhau, rồi cả hai cùng giống nhau, bấy giờ tình yêu hóa ra nhạt nhẽo. Nếu là những cặp vợ chồng Á-châu, họ sẽ sống bằng *Nghĩa*, khi *Tình* hết. Còn những cặp vợ chồng Âu-Ưc-Mỹ hoặc những cặp Á-châu bị Âu-Ưc-Mỹ hóa, thì hầu hết họ đi tìm tình yêu mới, rồi ngoại tình, rồi bỏ nhau. Thẳng hoặc họ gượng gạo sống với nhau không tình yêu.

- Một trong hai người bị bệnh, đưa đến thay đổi âm, dương, do vậy cuộc tình cũng đổi thay, rồi kết quả cũng chán nhau, ngoại tình rồi bỏ nhau. Hoặc sống với nhau bất đắc dĩ, tình yêu không còn.

Nếu như gặp những cặp vợ chồng, tình nhân ở vào trường hợp này, thì đó là nhiệm vụ của chúng ta. Chúng ta là thầy thuốc Sexology mà.

Vậy nhiệm vụ của chúng ta phải làm gì ?

- Trước hết là phải tế nhị, nghiên cứu âm dương cả hai vợ chồng,

- Rồi ta dùng thuốc, dùng khí công, xây lại tình trạng âm dương trái ngược nhau. Việc này Quý-vị dư biết sẽ phải làm gì, làm bằng cách nào, làm trong bao lâu, bất tất phải dài giòng nhắc lại ở đây.

5. KẾT LUẬN

Học thuyết Âm-dương là một triết lý thực tiễn rút từ những tương quan vật thể mà thành. Học thuyết bao trùm tất cả các học thuật Á-châu như y học, dược học, khoa học huyền bí, võ học, thiên văn, lịch số v.v...

Về phương diện y học, học thuyết ứng dụng vào những nguyên lý sau đây:

- Âm-dương đối vị đấu tranh.
- Âm-dương dựa vào nhau tồn tại hay âm dương hỗ căn.
- Âm-dương tiêu trưởng vận hoá.

Những ứng dụng, bao trùm các phạm vi: tổ chức cơ thể, sinh lý, công năng, biến hoá, bệnh lý, chẩn đoán bệnh, và nguyên tắc trị bệnh. Đây là học thuyết tối cổ, có từ ba nghìn năm qua. Không đời nào mà không lấy làm khuôn thước. Bởi bỏ ra ngoài, thì tất cả hệ thống y học không còn nữa. Danh từ "y học Á châu" mà chúng tôi dùng, tức là hệ thống y học lấy học thuyết âm-dương làm căn bản.

Qua những phần trên, trong sách này chúng tôi dùng các ký hiệu sau đây:

5.1. Âm Dương thăng bằng

Cơ thể con người là một tiểu vũ trụ gồm có âm-dương. Con người khoẻ mạnh thì âm-dương điều hoà, hoặc khí thuộc dương huyết thuộc âm bình hoà. (Xem biểu hình loại người 1)

5.2. Âm hư

Khi cơ thể bất thường, đưa đến âm-dương bất điệu. Có thể huyết hư hay âm hư. (Xem biểu hình loại người 2)

5.3. Dương hư

Có thể khí hư hay dương hư. (Biểu hình loại người 3)

5.4. Thực nhiệt

Do thể tố, do di truyền, do ẩm thực những thực vật béo bổ, hoặc do ngoại tà xâm nhập, đưa đến thực nhiệt (Xem biểu hình loại người 4).

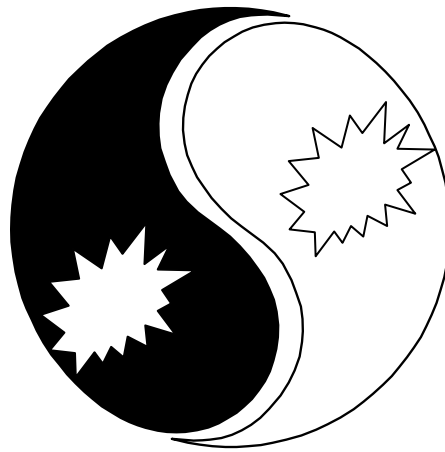
5.5. Thực hàn

Do thể tố, do di truyền, do ẩm thực hay do ngoại tà xâm nhập, đưa đến cơ thể thực hàn. (Xem biểu hình loại người 5).

5.6. Âm Dương đều hư

Theo thuyết âm-dương hổ căn, khi âm hư hay huyết hư lâu ngày đưa đến kiêm luôn khí hư hay dương hư. Ngược lại khí hư hay dương hư lâu ngày cũng đưa đến huyết hư hay âm hư.

Tức là tình trạng âm dương đều hư. (Biểu hình 6).



Biểu hình 6

Do bệnh lâu ngày, dương hư, sẽ đưa đến Âm, Dương đều hư. Ngược lại, Âm hư lâu ngày, đưa đến Âm, Dương đều hư.

5.7. Các cơ phận hư, thực

Các cơ phận cũng phân âm dương.

- Khi thận âm hư (Hay tâm, can, tỳ, phế) âm hư cũng biểu thị bằng biểu hình 2.
- Khi thận dương hư (Hay tâm, can, tỳ, phế) hay thận khí hư cũng biểu thị bằng biểu hình 3.
- Khi cả thận âm, dương hư (Hay tâm, can, tỳ, phế) thì biểu thị bằng biểu hình 6.

Trân trọng tạm biệt Quý-vị.

Người Á-châu có câu tục ngữ khi tạm biệt nhau :

**« Non xanh vẫn tươi,
Lục thủy vẫn chảy ».**

Ý nghĩa rằng : Non xanh sợ gì hết củi, sông sâu không bao giờ hết nước. Tình cảm của chúng tôi dành cho Quý-vị cũng vậy. Ta sẽ gặp lại nhau !

*Khi Âm-Dương trái ngược nhau, trai gái trở thành
hợp chuyện, hợp tính và hợp nhau trong phòng the*



Một kinh nghiệm về Âm-Dương

Trong gia đình, ngoài xã hội, chúng ta thường thấy những người chưa bao giờ quen biết nhau. Thế mà khi vừa gặp nhau, họ đã cảm thấy như quen nhau từ bao giờ, rất dễ thân cận nhau. Theo triết lý nhà Phật thì những người đó có mối lương duyên từ tiền kiếp. Còn chúng ta, những thầy thuốc Sexology, nếu chúng ta chẩn mạch họ, thì sẽ thấy: Một người thuộc thực nhiệt, âm hư nội nhiệt. Còn một người thuộc dương hư, hoặc thực hàn.

Lại có những cặp vừa gặp nhau, họ đã ghét nhau, gây gổ với nhau, không thể thân cận nhau. Theo triết lý nhà Phật, thì họ có những nghiệp quả với nhau từ kiếp trước. Nếu chúng ta chẩn mạch, sẽ thấy họ ở trong tình trạng Âm-Dương gần giống nhau: Cả hai đều thực nhiệt, hoặc Âm-hư nội nhiệt. Hoặc cả hai đều thực hàn, hoặc cả hai đều dương hư.

Một thức nằm ngủ, để trai gái hấp thụ Âm-Dương của nhau, tăng tuổi thọ, bảo vệ sức khỏe (Hình của danh họa Vi-Vi Võ Hùng Kiệt)

